CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận Tân Bình, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301123125
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026-06-04 16:32:54
Foxit Reader Version: 9.4.1

THÔNG BÁO

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất.

1. **Thời gian**: **Từ 8h30 đến 11h00, thứ Năm, ngày 25/6/2026.**
   (Đón tiếp cổ đông đăng ký dự họp từ 8h00)
2. **Địa điểm** : Hội trường Nhà điều hành SASCO
   45 Trường Sơn, P. 2, Q. Tân Bình, Tp.HCM (đi cổng đường Trường Sơn).
3. **Chương trình nghị sự của Đại hội**:

Thời gian	Nội dung
A	**KHAI MẠC ĐẠI HỘI**
8h00 – 8h30	Kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 – 9h00	Khai mạc Đại hội – Tuyên bố lý do;
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;
	Giới thiệu và thông qua nhân sự Đại hội: Đoàn Chủ tịch và Thư ký;
	Giới thiệu và thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu;
	Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội.
B	**TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI**
9h00 – 10h15	1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2025;
	2. Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
	3. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026;
	4. Báo cáo quỹ thù lao, quỹ lương, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị & Ban kiểm soát năm 2025;
	5. Tờ trình thông qua phương án thù lao/tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị & Ban kiểm soát năm 2026;
	6. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;
	7. Tờ trình về phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025;
	8. Tờ trình về ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;
	9. Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức & hoạt động Công ty SASCO;
	10. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

Thời gian	Nội dung
C	**THẢO LUẬN & BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI**
10h15 – 10h30	Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung trình.
D	**GIẢI LAO**
10h30 – 10h45	Tiệc trà nhẹ.
E	**KẾT THÚC ĐẠI HỘI**
10h45 – 11h00	Đại hội thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Tài liệu họp được đăng tải và cập nhập thường xuyên trên trang thông tin cổ đông tại đường link https://www.sasco.com.vn/shareholders để quý cổ đông tham khảo.

4. Đăng ký tham dự:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức đại hội, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng gửi Giấy đăng ký tham dự / Ủy quyền tham dự **trước 14g00 ngày 22/6/2026** (mẫu in sẵn đính kèm Thông báo này). Địa chỉ tiếp nhận thông tin như sau:

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO)

Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, P.2, Quận Tân Bình, TP.HCM.

Liên hệ BTC : Chị Hồ Thị Tường Vy – Nhân viên Phòng Pháp lý & Kiểm soát Tuân thủ.

Tel : (028) 3844 8358 (Số nội bộ 204).

Email : vyhtt@sasco.com.vn

Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông đem theo CCCD/Hộ chiếu hoặc Giấy ủy quyền (nếu có) để Ban tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0301123125 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hạnh

Mẫu 01/ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ [1]

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Tên cổ đông: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Email:.....

Số CCCD/HC/ĐKKD: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Số cổ phần sở hữu :.....

(Bằng chữ: .....)

Căn cứ Thông báo mời họp của Hội đồng Quản trị Công ty, tôi xác nhận việc tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất được tổ chức vào **ngày 25 tháng 6 năm 2026** như sau:

☐ Trực tiếp tham dự

☐ Ủy quyền cho người khác tham gia và thực hiện các quyền cổ đông tại Đại hội.[2]

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên – đóng dấu nếu là Tổ chức)

---

[1] Đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy đăng ký tham dự về Ban tổ chức đại hội theo địa chỉ ghi trong thông báo mời họp hoặc gửi theo số Fax: (028) 3844 7812/ Email: vyhtt@sasco.com.vn trước **14h00 ngày 22/6/2026.**

[2] Trong trường hợp ủy quyền cho người khác tham gia, đề nghị Quý cổ đông điền thêm thông tin theo Mẫu 02/ĐHĐCĐ đính kèm Thông báo mời họp ĐHĐCĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 02/ĐHĐCĐ

GIẤY ỦY QUYỀN*

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

Hôm nay, ngày …… tháng….. năm 2026, tại .....

1. **Bên ủy quyền:** (Tên cổ đông) .....

Địa chỉ: .. ..

Điện thoại:..... Email:.....

Số CCCD/HC/ĐKKD: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Số cổ phần sở hữu : .....

(Bằng chữ: .....*)*

2. **Bên nhận ủy quyền**: Ông/Bà: .....

Địa chỉ .....

Số CCCD/HC/ĐKKD: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Điện thoại:..... Email:.....

Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần

(Bằng chữ:.....)

3. **Nội dung ủy quyền:**

3.1. Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất và thực hiện mọi nghĩa vụ và quyền lợi của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

3.2. Hai bên cam kết tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

4. **Thời hạn ủy quyền:** kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN	**BÊN ỦY QUYỀN** *(Ký, ghi rõ họ tên – đóng dấu nếu là Tổ chức)*

* Đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy ủy quyền kèm theo Giấy đăng ký tham dự về Ban tổ chức đại hội theo địa chỉ ghi trong thông báo mời họp hoặc gửi theo số Fax: (028) 3844 7812/ Email: vyhtt@sasco.com.vn trước **14h00 ngày 22/6/2026.**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

Thời gian	Nội dung
A	**KHAI MẠC ĐẠI HỘI**
8h00 – 8h30	Kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 – 9h00	Khai mạc Đại hội – Tuyên bố lý do;
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;
	Giới thiệu và thông qua nhân sự Đại hội: Đoàn Chủ tịch và Thư ký;
	Giới thiệu và thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu;
	Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội.
B	**TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI**
9h00 – 10h15	1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2025;
	2. Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
	3. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026;
	4. Báo cáo quỹ thù lao, quỹ lương, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị & Ban kiểm soát năm 2025;
	5. Tờ trình thông qua phương án thù lao/tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị & Ban kiểm soát năm 2026;
	6. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;
	7. Tờ trình về phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025;
	8. Tờ trình về ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
	9. Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức & hoạt động Công ty SASCO;
	10. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
C	**THẢO LUẬN & BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI**
10h15 – 10h30	Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung trình.
D	**GIẢI LAO**
10h30 – 10h45	Tiệc trà nhẹ.
E	**KẾT THÚC ĐẠI HỘI**
10h45 – 11h00	Đại hội thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026.

DRAFT

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;*
- *Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất.*
- *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất.*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng Quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- ***Đối tượng áp dụng***: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- ***Phạm vi áp dụng***: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện *(người được ủy quyền)*

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, người triệu tập họp đại hội huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách **chốt ngày 18/5/2026** đều có quyền tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự ĐHĐCĐ tại địa điểm họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự đại hội, đại biểu lưu ý:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v… theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.
- Đại biểu đến trực tiếp địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông, xuất trình giấy tờ tùy thân và Giấy ủy quyền (nếu có) để thực hiện thủ tục đăng ký tham dự ĐHĐCĐ và được phát Phiếu Biểu quyết.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội *(trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).*

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Nguyễn Hạnh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Nguyễn Văn Hùng Cường	Tổng Giám đốc
3	Tôn Nữ Diệu Trí	Phó Tổng Giám đốc

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- Điều khiển Đại Hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại Hội thông qua.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
- Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
- Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

Stt	Tên thành viên	Chức vụ
1	Đỗ Thị Minh Châu	Kế toán trưởng, Trưởng P. Tài chính Kế toán
2	Đỗ Quảng Đức	Thành viên Tổ kiểm toán nội bộ
3	Nguyễn Ngọc Hải Đăng	Nhân viên Phòng Công nghệ Thông tin

- Nhiệm vụ:

- Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự.
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
- Phối hợp với Ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký Đại hội gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Nguyễn Lê Quỳnh Trâm	Trưởng phòng Pháp lý & Kiểm soát Tuân thủ, kiêm Người phụ trách quản trị Công ty.
2	Hồ Thị Tường Vy	Nhân viên pháp lý, P. Pháp lý & KSTT.

- Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
- Ghi chép Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban Kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.
- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Phương Ly	Phó Phòng Tài chính Kế toán Công ty
2	Ông Chu Tùng Nguyên	Tổ trưởng, Phòng Công nghệ Thông tin
3	Ông Hồng Vĩnh Cửu	Tổ trưởng, Phòng Công nghệ Thông tin

- Nhiệm vụ:

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thông tin trước Đại hội về Quy chế Biểu quyết, hướng dẫn cách sử dụng phiếu biểu quyết, và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết và các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.
- Đại biểu có thể đặt câu hỏi vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến do Ban tổ chức phát.

- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của Đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 12. Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Phiếu biểu quyết được ghi họ tên cổ đông, số cổ phần biểu quyết hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.
- Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 13. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

   Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

2. Hình thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết. Mặt trước của Phiếu biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa.
- Trường hợp đại biểu không giơ Phiếu biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
- Trường hợp đại biểu giơ cao Phiếu biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.
- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,… không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có đầy đủ họ tên của đại biểu tham dự.
- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ**:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 18/5/2026**) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **133.451.910 cổ phần tương đương với 133.451.910 quyền biểu quyết** *(lý do SASCO sở hữu 29.400 cổ phiếu quỹ)*.
- Các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội sẽ được thông qua khi trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.
- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14. Biên bản, Nghị Quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông để làm cơ sở đưa ra Nghị quyết Đại hội. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.
- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
- Biên bản, Nghị Quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 15. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN HẠNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: - 2026/SASCO-HĐQT	*Tp.HCM, ngày tháng năm 2026.*

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021;*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông công tác quản trị Công ty năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành phần Hội đồng Quản trị trong năm 2025:

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị (HĐQT) thực hiện quy chế làm việc theo Điều lệ, nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động, chiến lược và định hướng kinh doanh từng năm. Trong năm 2025, có sự thay đổi về cơ cấu thành viên như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Hạnh	Chủ tịch HĐQT	20/04/2017	
2	Bà Lê Hồng Thủy Tiên	Thành viên HĐQT	10/04/2024	
3	Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Thành viên HĐQT	15/09/2023	
4	Ông Trần Anh Vũ	Thành viên HĐQT	26/6/2025	
5	Ông Chu Khánh Toàn	Thành viên HĐQT	26/6/2025	

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2025:

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 49 Nghị Quyết và 14 Quyết định, tất cả các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát với tư cách quan sát viên. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hạnh	04/04	100%	
2	Bà Lê Hồng Thủy Tiên	04/04	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	04/04	100%	
4	Ông Trần Anh Vũ	03/03	100%	Bổ nhiệm từ 26/6/2025
5	Ông Chu Khánh Toàn	03/03	100%	Bổ nhiệm từ 26/6/2025

3. Hoạt động của tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

3.1. Hoạt động của Tổ kiểm toán nội bộ:

- Căn cứ Nghị quyết số 36-2025/NQ-HĐQT ngày 22/8/2025 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ từ tháng 08/2025 đến tháng 12/2025 Công ty SASCO, Tổ Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán tại một số đơn vị trực thuộc SASCO theo kế hoạch đã được phê duyệt. Cụ thể như sau:

+ Kiểm toán hoạt động kinh doanh Trung tâm Dịch vụ chuyến bay (IFSC);

+ Kiểm toán hoạt động quản lý kho hàng Trung tâm Thương mại SASCO Tân Sơn Nhất.

- Các đơn vị đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy chế, quy định, quy trình liên quan đến hoạt động của đơn vị, đồng thời Tổ kiểm toán nội bộ đã có một số kiến nghị để các đơn vị nâng cao hơn nữa hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Tổ Kiểm toán nội bộ đã báo cáo Hội đồng Quản trị kết quả kiểm toán tại các đơn vị, đồng thời phát hành văn bản đến Ban điều hành và các đơn vị nhằm triển khai khắc phục các điểm chưa phù hợp.

3.2. Hoạt động của Tiểu ban Đầu tư:

Tiểu ban Đầu tư phối hợp Phòng Đầu tư:

- Định kỳ hàng quý, thực hiện báo cáo Hội đồng Quản trị tình hình thực hiện các dự án chuẩn bị đầu tư của Công ty. Tham mưu HĐQT trong công tác lập kế hoạch, chiến lược đầu tư, phương án phát triển và triển khai dự án.

- Kịp thời báo cáo Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị các vướng mắc phát sinh tại các dự án để xin ý kiến chỉ đạo thực hiện.

- Làm việc sát sao với các cơ quan chức năng tại địa phương để cập nhật các quy định và hướng dẫn áp dụng cho các dự án.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH - TRONG NĂM 2025

Hội đồng Quản trị sát sao trong công tác định hướng, chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện kế hoạch kinh doanh 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua. Các chỉ tiêu kế hoạch đạt được như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	% Kế hoạch	% Tăng trưởng
1	**Tổng doanh thu**	3.535	3.183	3.082	111%	115%
2	**Doanh thu thuần SXKD**	3.316	3.015	2.906	110%	114%
3	**Lợi nhuận trước thuế**	844	555	504	152%	167%
4	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)**	4.602	3.100	2.789	148%	165%

- Tổng doanh thu năm 2025 là 3.535 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch, tăng 15% so với năm 2024.
- Doanh thu thuần SXKD năm 2025 là 3.316 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch, tăng 14% so với năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 844 tỷ đồng, đạt 152% kế hoạch, tăng 67% so với năm 2024.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2025 là đạt 4.602 đồng/cổ phiếu, đạt 148% kế hoạch, tăng 65% so với năm 2024.

III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

1. Phương pháp giám sát

HĐQT đã giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc bằng các phương pháp như sau:

- Nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt, theo sát tiến độ thực hiện sản xuất kinh doanh, đồng thời đóng góp ý kiến và đề xuất giải pháp trực tiếp cho những vấn đề còn vướng mắc.
- Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có nhu cầu, HĐQT nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, xem xét tờ trình của Tổng Giám đốc và thực hiện trao đổi, chất vấn Tổng Giám đốc về hoạt động SXKD. HĐQT cùng bàn bạc với Ban Tổng Giám đốc để tìm ra giải pháp tốt nhất cho các vấn đề phát sinh cũng như phân tích và đo lường các rủi ro.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, để nắm bắt thực tế việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. HĐQT tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành.

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 49 Nghị Quyết và 14 Quyết định.

(Phụ lục đính kèm Báo cáo này).

2. Kết quả giám sát

- Năm 2025, SASCO hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh ĐHĐCĐ giao, ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng, cao nhất từ ngày Công ty thành lập đến nay.

- Thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy của Nhà nước, SASCO đã thực hiện tái cấu trúc hệ thống, cắt giảm tầng nấc trung gian để tối ưu hóa hiệu suất vận hành; song hành cùng chuyển đổi số toàn diện và ưu tiên đầu tư công nghệ, cá nhân hóa trải nghiệm của khách hàng.
- SASCO không chỉ giữ vững vị thế thương hiệu dịch vụ sân bay hàng đầu Việt Nam, được các tổ chức uy tín, khách hàng, đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao, biểu dương, vinh danh thành tích xuất sắc; mà còn là **đơn vị tiên phong khai thác, đáp ứng nhu cầu khai thác, chất lượng dịch vụ khi nhà ga T3 – Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất đi vào hoạt động**, chủ động chuẩn bị nguồn lực để chinh phục các tiêu chuẩn dịch vụ chất lượng cao tại Cảng HKQT Long Thành trong tương lai gần.

3. Kết luận

Căn cứ Điều lệ, những quy chế quản trị và quy định đã ban hành, HĐQT đã phân cấp cho Ban Tổng Giám đốc quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và chương trình hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho. Đồng thời, HĐQT bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban Tổng Giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

IV. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Trong năm 2026, Công ty SASCO tiếp tục xác định Cảng HKQT Tân Sơn Nhất là thị trường trọng điểm Tuy nhiên, trong bối cảnh môi trường kinh doanh chịu tác động đáng kể từ các yếu tố địa chính trị, đặc biệt là xung đột tại khu vực Trung Đông làm giá dầu và nhiên liệu hàng không duy trì ở mức cao, ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác của các hãng hàng không thông qua việc cắt giảm sản lượng chuyến bay, tối ưu khai thác và điều chỉnh lịch bay. Các yếu tố như tăng chi phí vận chuyển, kéo dài thời gian giao hàng, biến động tỷ giá USD và cắt giảm chi tiêu của hành khách ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh miễn thuế đang trong giai đoạn chuyển tiếp, tạm thời vận hành theo mô hình tự doanh trong khi Công ty đang xúc tiến lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh mới. Quá trình chuyển đổi này đặt ra một số yêu cầu điều chỉnh trong công tác điều hành hoạt động và xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Trên cơ sở đó, kế hoạch kinh doanh năm 2026 được xây dựng theo nguyên tắc thận trọng, phản ánh phù hợp hơn khả năng tạo doanh thu và lợi nhuận thực tế của Công ty, đồng thời bảo đảm tính khả thi và phù hợp với định hướng phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

Dựa vào các cơ sở nêu trên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 xây dựng với các chỉ tiêu sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2026	Tỷ lệ (%) KH 2026/ 2025
1	Tổng doanh thu thuần	3.535	3.451	98%
2	Doanh thu thuần SXKD	3.316	3.247	98%
3	Lợi nhuận trước thuế	844	802	95%
4	Nộp ngân sách	269	229	85%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	4.602	4.443	97%

Trong trường hợp tình hình thị trường có biến động do dịch bệnh, đặc biệt yếu tố chính trị như xung đột Trung Đông làm ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của SASCO, Công ty trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty được quyết định việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế.

2. Bước vào năm 2026, khi thế giới đối mặt với những rủi ro từ địa chính trị và chuỗi cung ứng, SASCO vững vàng kích hoạt bộ máy, tăng tốc với chiến lược:

- Tối ưu hóa chuỗi kinh doanh cốt lõi, gia tăng hiệu quả hoạt động.
- Kết nối dịch vụ tinh hoa cho trải nghiệm không giới hạn trên toàn hệ sinh thái.
- Tăng tốc chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đồng hành xu hướng bền vững toàn cầu.
- Tinh gọn và nâng tầm đội ngũ với tinh thần nghệ nhân, sáng tạo đẳng cấp dịch vụ khác biệt.

SASCO sẽ nỗ lực hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của ngành hàng không và đất nước trong kỷ nguyên vươn mình.

V. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm.

2. Giao dịch khác của các bên liên quan: Tổng giá trị các giao dịch khác của các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được Công ty TNHH kiểm toán Deloitte kiểm toán.

3. Tiền lương, thù lao của các Thành viên Hội đồng Quản trị năm 2025 *(không bao gồm Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT tham gia điều hành)* được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được chi trả tuân thủ theo các quy định nội bộ của Công ty là 384.000.000 đồng. Khoản tiền thưởng hiệu quả kinh doanh năm 2025 sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 thông qua.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2025 của HĐQT Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất. Thay mặt HĐQT xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã và đang nỗ lực sát cánh cùng Công ty bước tiếp những chặng đường phía trước.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HẠNH

Nơi nhận:
- *Đại hội đồng cổ đông;*
- *Lưu: VT, P.PL&KSTT, P.TCKT*

DANH MỤC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH TRONG NĂM 2025

Đính kèm Báo cáo của Hội đồng Quản trị tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025

Stt	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
A – NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	01-2025/NQ-HĐQT	20/01/2025	Hợp tác kinh doanh dịch vụ phòng chờ thương gia với Airport Dimensions.
2	02-2025/NQ-HĐQT	14/02/2025	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025.
3	03-2025/NQ-HĐQT	14/02/2025	Biểu quyết các nội dung dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 Tapetco.
4	04-2025/NQ-HĐQT	14/02/2025	Biểu quyết các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 Tapetco.
5	05-2025/NQ-HĐQT	10/3/2025	Ký hợp đồng mua bán nhiên liệu Jet A-1 giữa Tapetco và Skypec.
6	06-2025/NQ-HĐQT	10/3/2025	Trích dự phòng quỹ lương năm 2025 vào chi phí SXKD năm 2024.
7	07-2025/NQ-HĐQT	18/3/2025	Quyết toán quỹ lương Công ty SASCO 2024.
8	08-2025/NQ-HĐQT	20/3/2025	Tạm hoãn thời gian tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
9	09-2025/NQ-HĐQT	20/3/2025	Phê duyệt ngân sách đầu tư các quầy hàng (Take away, Bách hóa tổng hợp/Souvenir, Nhà hàng/Restaurant, Shop có thương hiệu/Retail), hệ thống cáp quang và mua sắm thiết bị tường lửa Firewall và chuyển mạch Switch tại Nhà ga T3 – Cảng HKQT TSN.
10	10-2025/NQ-HĐQT	27/3/2025	Thông qua BCTC đã kiểm toán 2024.
11	11-2025/NQ-HĐQT	02/4/2025	Biểu quyết các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm.
12	12-2025/NQ-HĐQT	16/4/2025	Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 Công ty CP Du lịch Thành Thành Công.
13	13-2025/NQ-HĐQT	18/4/2025	Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 Công ty CP Suất ăn Nội Bài.
14	14-2025/NQ-HĐQT	23/4/2025	Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 Công ty CP Địa ốc Thảo Điền.
15	15-2025/NQ-HĐQT	12/5/2025	Ký Phụ lục 08 Hợp đồng 12 giữa SASCO và CRTCS.
16	16-2025/NQ-HĐQT	15/5/2025	Xử lý tài chính khoản góp vốn, các khoản nợ liên quan dự án Viethaus.
17	17-2025/NQ-HĐQT	15/5/2025	Xử lý tổn thất đầu tư tại Ngân hàng TMCP Đông Á.

Stt	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
18	18-2025/NQ-HĐQT	29/5/2025	Tình hình hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025.
19	19-2025/NQ-HĐQT	30/5/2025	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên SASCO năm 2025.
20	20-2025/NQ-HĐQT	30/5/2025	Nội dung bộ tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên SASCO năm 2025.
21	21-2025/NQ-HĐQT	05/6/2025	Biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 của Công ty CP Phát triển Vườn Xanh.
22	22-2025/NQ-HĐQT	05/6/2025	Ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Cảng HKQT Tân Sơn Nhất.
23	23-2025/NQ-HĐQT	16/6/2025	Biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 của Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Tân Sơn Nhất (TCS).
24	24-2025/NQ-HĐQT	16/6/2025	Biểu quyết phương án kết thúc giai đoạn 1 hợp đồng HTKD TCS-VNA và hợp tác giai đoạn 2.
25	25-2025/NQ-HĐQT	26/6/2025	Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 của NASCO.
26	26-2025/ NQ-HĐQT	02/7/2025	Chốt danh sách chi cổ tức Đợt 2 năm 2024.
27	27-2025/ NQ-HĐQT	02/7/2025	Kế hoạch hoạt động Công ty năm 2025.
28	28-2025/ NQ-HĐQT	02/7/2025	Phê duyệt chủ trương sử dụng hạn mức tín dụng của BIDV và VCB tại TAPETCO.
29	29-2025/ NQ-HĐQT	14/7/2025	Ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 với Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
30	30-2025/ NQ-HĐQT	14/7/2025	Kế hoạch quỹ lương khối NLĐ và tiền lương, tiền thưởng của Ban điều hành 2025.
31	31-2025/ NQ-HĐQT	14/7/2025	Ký hợp đồng thuê quản lý điều hành với ACFC.
32	32-2025/ NQ-HĐQT	14/7/2025	Ký hợp đồng thuê quản lý điều hành với DAFC.
33	33-2025/ NQ-HĐQT	08/8/2025	Thông qua chủ trương mua nhiên liệu Jet A-1 từ Skypec phục vụ hoạt động SXKD tại Cảng HKQT Nội Bài.
34	34-2025/ NQ-HĐQT	14/8/2025	Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2025.
35	35-2025/ NQ-HĐQT	18/8/2025	Phê duyệt danh sách ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn năm 2025.
36	36-2025/ NQ-HĐQT	22/8/2025	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ từ 25/8/2025 đến 31/12/2025.

Stt	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
37	37-2025/ NQ-HĐQT	18/9/2025	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành – Dự án cải tạo một phần Nhà hàng Phố Chợ và Quầy SASCO Shop thành phòng khách CIP /Lounge.
38	38-2025/ NQ-HĐQT	2/10/2025	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện tạm ứng cổ tức Đợt 1 năm 2025.
39	39-2025/ NQ-HĐQT	15/10/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 v/v hoạt động kinh doanh của Công ty.
40	40-2025/ NQ-HĐQT	15/10/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 về công tác tổ chức - nhân sự - tiền lương của Công ty.
41	41-2025/ NQ-HĐQT	23/10/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 về công tác thu hồi các khoản nợ tồn đọng.
42	42-2025/ NQ-HĐQT	23/10/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 về hoạt động đầu tư tài chính và công tác thoái vốn tại các doanh nghiệp.
43	43-2025/ NQ-HĐQT	23/10/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 về chỉ đạo BĐH, BKS và NĐD SASCO tại Tapetco các công tác liên quan hoạt động của Tapetco.
44	44-2025/ NQ-HĐQT	1/11/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 về công tác mua sắm, sửa chữa, cái tạo của Công ty năm 2025.
45	45-2025/ NQ-HĐQT	1/11/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 về định hướng kinh doanh tại Cảng HKQT Long Thành.
46	46-2025/ NQ-HĐQT	1/11/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 về các dự án của SASCO
47	47-2025/ NQ-HĐQT	17/11/2025	Điều chỉnh chi phí đầu tư Phòng khách Rose tại Nhà ga T2, Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất.
48	48-2025/ NQ-HĐQT	26/12/2025	Tạm trích quỹ thưởng của HĐQT BKS năm 2025 số tiền 3.500.000.000 đồng để thưởng cho các TV HĐQT (không bao gồm TGĐ - TV HĐQT tham gia điều hành) và Ban kiểm soát.
49	49-2025/ NQ-HĐQT	30/12/2025	Phê duyệt chủ trương sử dụng hạn mức tín dụng, vay; mở L/C; bảo lãnh; thế chấp; bảo đảm, bảo lãnh, ký quỹ tại các tổ chức tín dụng để phục vụ hoạt động SXKD tại Tapetco.
B - QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	01-2025/HĐQT-QĐ	10/2/2025	Bổ nhiệm ông Trần Anh Tuấn giữ chức vụ Giám đốc TTTM.

Stt	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
2	02-2025/HĐQT-QĐ	09/5/2025	Tái bổ nhiệm ông Vũ Lê Quân giữ chức vụ Chánh Văn phòng Công ty.
3	03-2025/ HĐQT-QĐ	25/8/2025	Thôi cử bà Nguyễn Thị Thùy Mộng Hương đại diện phần vốn góp SASCO tại Công ty TNHH Phú Quốc SASCO.
4	04-2025/ HĐQT-QĐ	25/8/2025	Cử Ông Trần Trọng Thuận đại diện phần vốn góp SASCO tại Công ty TNHH Phú Quốc SASCO.
5	07-2025/ HĐQT-QĐ	4/12/2025	Thôi cử Bà Tôn Nữ Diệu Trí đại diện SASCO tham gia Ban kiểm soát Tapetco.
6	08-2025/ HĐQT-QĐ	4/12/2025	Thôi cử Ông Lê Đại Dương đại diện phần vốn góp SASCO tại Tapetco, thôi tham gia HĐQT Tapetco và thôi cử biệt phái giữ chức vụ TGĐ Tapetco.
7	09-2025/ HĐQT-QĐ	4/12/2025	Thôi cử Bà Phạm Thị Phương Ly đại diện phần vốn góp SASCO tại Tapetco.
8	10-2025/ HĐQT-QĐ	4/12/2025	Thôi cử biệt phái Ông Nguyễn Việt Anh giữ chức vụ Kế toán trưởng Tapetco.
9	11-2025/ HĐQT-QĐ	4/12/2025	Ccử Bà Tôn Nữ Diệu Trí đại diện phần vốn góp SASCO tại Tapetco.
10	12-2025/ HĐQT-QĐ	4/12/2025	Cử Bà Đỗ Thị Minh Châu đại diện phần vốn góp SASCO tại Tapetco.
11	13-2025/ HĐQT-QĐ	4/12/2025	Cử Ông Nguyễn Việt Anh đại diện phần vốn góp SASCO tại Tapetco.
12	14-2025/ HĐQT-QĐ	4/12/2025	Cử Bà Phạm Thị Phương Ly đại diện SASCO tham gia Ban kiểm soát Tapetco.
13	15-2025/ HĐQT-QĐ	5/12/2025	Miễn nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Kinh doanh Dịch vụ Phòng chờ đối với bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.
14	16-2025/ HĐQT-QĐ	19/12/2025	Tái bổ nhiệm bà Phạm Thị Hường giữ chức vụ Trưởng P.KDHMT.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

Số: 06-26/BKS-SASCO

DỰ THẢO

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Đại Hội Đồng Cổ Đông,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO);*
- *Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO).*

Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động năm 2025 của SASCO và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2026 như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CÔNG TY SASCO NĂM 2025

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát và các Thành viên Ban kiểm soát:

Ban Kiểm Soát (BKS) Nhiệm kỳ 2024 – 2029 gồm ba (03) thành viên được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2025 bầu, trong đó 01 Trưởng Ban hoạt động chuyên trách, 02 Thành viên kiêm nhiệm.

Hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện dựa trên các quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Nhằm thực hiện công tác kiểm tra giám sát đạt hiệu quả, Ban Kiểm Soát đã bám sát và sớm triển khai Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trong năm 2025, Ban Kiểm Soát đã tổ chức năm (05) cuộc họp chính thức, với sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong BKS, để lấy ý kiến của các thành viên thông qua những vấn đề sau:

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.
- Thống nhất Dự thảo Báo cáo giám sát năm 2024 của BKS trình ĐHĐCĐ.
- Thống nhất Dự thảo Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty SASCO năm 2025 trình ĐHĐCĐ.
- Triển khai Kế hoạch làm việc năm 2025 của BKS. Thực hiện việc giám sát hoạt động Công ty.

Năm 2025, Ban kiểm soát đã chủ động bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo các kế hoạch được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua để có những kiến nghị điều chỉnh kịp thời, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025, đảm bảo quyền lợi của Công ty và Cổ đông. Các Thành viên Ban kiểm soát đã nỗ lực, chủ động giải quyết công việc, đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh và đã hoàn thành tốt kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2025 được ĐHĐCĐ thông qua và các nhiệm vụ được phân công, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Các công việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty được thực hiện cụ thể như sau:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT), hội nghị giao ban Công ty do Ban Tổng Giám Đốc chủ trì, qua đó trao đổi, thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các đánh giá, kiến nghị khách quan, độc lập về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, như: Quy chế quản lý hoạt động Người đại diện của SASCO tại Doanh nghiệp khác, Quy chế đầu tư, mua sắm, sửa chữa tài sản cố định tại Công ty SASCO…
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ, các Quy chế, Quy định nội bộ trong Công ty, việc tuân thủ pháp luật, quy định của Nhà nước trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội Đồng Quản Trị và quyết định của Ban Tổng Giám Đốc.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm tài sản, như: giám sát công tác lựa chọn nhà thầu các dự án, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.
- Giám sát tình hình triển khai ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán, dịch vụ với khách hàng, đối tác.
- Giám sát hoạt động đầu tư vốn của SASCO vào Doanh nghiệp khác, công tác định giá, thoái vốn tại các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả.
- Giám sát việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của SASCO.
- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2025.

- Giám sát, đôn đốc việc thu hồi công nợ liên quan đến các Hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ SASCO đã ký kết.
- Thực hiện công tác rà soát hồ sơ pháp lý quyết toán dự án đầu tư trước khi Hội đồng quản trị phê duyệt theo thẩm quyền.

  Trong năm 2025, bên cạnh những kiến nghị, ý kiến của Ban kiểm soát tại các cuộc họp của Công ty, Ban kiểm soát cũng phát hành các văn bản kiến nghị HĐQT, TGĐ một số nội dung có liên quan đến hoạt đông đầu tư, mua sắm, hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác đầu tư…

2. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và các Thành viên Ban kiểm soát:

Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được chi trả tuân thủ theo các quy định nội bộ của Công ty. Tổng thu nhập (tiền lương và thù lao) của Ban kiểm soát năm 2025 (03 thành viên đương nhiệm, trong đó 01 Trưởng ban chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm và 02 thành viên đã từ nhiệm) là 1.002.424.241 đồng.

II. Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2025:

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, BKS đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc trong việc triển khai các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2024. Kết quả như sau:

1. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) Công ty SASCO đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nhiệm vụ và quyền hạn trong việc chỉ đạo, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty theo thẩm quyền:

- Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua.
- Thông qua chủ trương, nội dung đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định phân cấp và Điều lệ của Công ty.
- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ. Bên cạnh đó, HĐQT còn tổ chức lấy ý kiến các Thành viên bằng văn bản để ra quyết định kịp thời.
- HĐQT đã ban hành 49 Nghị quyết và 14 Quyết định. Một số nội dung của Nghị quyết đang được tiếp tục thực hiện trong năm 2026.
- Ban hành các Quy chế quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Xem xét, có ý kiến tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và Báo cáo tài chính của các Công ty có vốn góp SASCO để người đại diện biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

- Có ý kiến đề nghị Ban Tổng giám đốc rà soát, thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm Soát.
- HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám Đốc thực hiện công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc:

Ban Tổng Giám Đốc (Ban TGĐ) đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác điều hành, triển khai hoạt động SXKD của Công ty như sau:

- Quản lý, điều hành Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, phân cấp.
- Triển khai kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, các kế hoạch SXKD đến các Phòng chức năng, Đơn vị trong Công ty.
- Thường xuyên báo cáo HĐQT, xin ý kiến chỉ đạo đối với các nội dung vượt thẩm quyền.
- Chủ động, sâu sát trong điều hành hoạt động SXKD, góp phần giúp Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2025.
- Thực hiện và phản hồi các kiến nghị của Ban Kiểm Soát.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị, và Ban Tổng Giám Đốc:

Ban kiểm soát, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc đã duy trì mối quan hệ làm việc, trên nguyên tắc vì sự phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo quyền lợi và lợi ích của Công ty, của Cổ đông, minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty.

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tại Công ty, để có những biện pháp xử lý kịp thời các vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, hoạt động, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo lợi ích của Công ty, quyền lợi của Cổ đông.

Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc luôn tạo điều kiện để Ban Kiểm Soát thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; cung cấp thông tin và tài liệu liên quan; mời tham dự các cuộc họp của HĐQT và Ban TGĐ. Các kiến nghị của Ban Kiểm Soát được Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc xem xét, chỉ đạo, thực hiện.

4. Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2025:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2025 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm (31/12/2025)	Số đầu năm (01/01/2025)
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**	**1,627,905,363,144**	**1,539,212,677,200**
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	392,733,842,179	217,245,829,384
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	585,700,000,000	537,200,000,000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	370,308,545,749	403,951,183,384
IV.	Hàng tồn kho	140	68,911,497,308	219,537,441,613
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	210,251,477,908	161,278,222,819
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**836,343,250,209**	**830,465,776,424**
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	247,027,416,748	244,967,847,806
II.	Tài sản cố định	220	160,642,917,885	164,573,265,507
III.	Bất động sản đầu tư	230	32,243,749,055	32,243,749,055
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	115,918,116,342	107,965,522,813
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	254,341,289,319	254,547,400,569
VI.	Tài sản dài hạn khác	260	26,169,760,860	26,167,990,674
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**2,464,248,613,353**	**2,369,678,453,624**

	NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối năm (31/12/2025)	Số đầu năm (01/01/2025)
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	**585,435,385,741**	**730,120,158,703**
I.	Nợ ngắn hạn	310	581,494,188,741	727,960,910,703
II.	Nợ dài hạn	330	3,941,197,000	2,159,248,000
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**1,878,813,227,612**	**1,639,558,294,921**
I.	Vốn chủ sở hữu	410	1,878,813,227,612	1,639,558,294,921
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**2,464,248,613,353**	**2,369,678,453,624**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2025	Năm 2024
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**3,315,595,019,376**	**2,906,581,743,072**
2.	**Các khoản giảm trừ doanh thu**	**02**	**74,128,642**	**404,445,889**
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**10**	**3,315,520,890,734**	**2,906,177,297,183**
4.	**Giá vốn hàng bán**	**11**	**1,227,883,071,249**	**1,187,118,647,022**
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**20**	**2,087,637,819,485**	**1,719,058,650,161**
6.	**Doanh thu hoạt động tài chính**	**21**	**198,000,457,734**	**157,484,690,477**
7.	**Chi phí tài chính**	**22**	**15,956,221,698**	**36,459,236,415**
8.	**Chi phí bán hàng**	**25**	**1,017,588,067,641**	**953,107,193,905**
9.	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**26**	**375,686,388,360**	**399,869,899,929**
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**	**876,407,599,520**	**487,107,010,389**
11.	**Thu nhập khác**	**31**	**21,407,182,659**	**17,857,387,403**
12.	**Chi phí khác**	**32**	**54,050,353,997**	**758,068,853**
13.	**Lợi nhuận khác**	**40**	**(32,643,171,338)**	**17,099,318,550**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**	**843,764,428,182**	**504,206,328,939**
15.	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**	**51**	**145,411,936,178**	**79,919,484,239**
16.	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**	**52**	**2,858,326,792**	**(5,720,694,926)**
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**60**	**695,494,165,212**	**421,577,902,270**
18.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**4,602**	**2,789**
19.	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	**71**	**4,602**	**2,789**

Báo cáo tài chính do Ban Tổng Giám Đốc lập (được kiểm toán bởi Đơn vị kiểm toán độc lập – Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam) đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2025 và tình hình tài chính của SASCO tại ngày 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán.

Phân tích, đánh giá:

a/ Vốn góp của chủ sở hữu:

Trong năm, tổng vốn điều lệ Công ty không có biến động. Tại ngày 31/12/2025, cơ cấu vốn góp của chủ sở hữu như sau:

Đơn vị: 1.000 VNĐ

STT	Vốn góp của Chủ sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cảng Hàng không VN - CTCP	655.042.000	49.07%
2	Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương	333.402.000	24.98%
3	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Âu Châu	198.714.000	14.89%
4	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Duy Anh	65.750.000	4.93%
5	Các Cổ đông khác	81.611.100	6.11%
6	Cổ phiếu quỹ	294.000	0.02%
Tổng cộng		**1.334.813.100**	**100%**

b/ Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% TH 2025/TH 2024	% TH 2025/KH 2025
Tổng doanh thu thuần	3.535.002	3.081.519	3.183.000	114,73%	111,05%
Doanh thu thuần SXKD	3.315.520	2.906.177	3.015.000	114,07%	104,3%
Lợi nhuận trước thuế	843.764	504.206	555.000	167,06%	151,89%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	4.602	2.789	3.100	165,00%	148,45%

c/ Các chỉ số tài chính khác:

Chỉ số tài chính	Năm 2025	Năm 2024
Tỷ số thanh toán hiện hành	1,06	2,12
Tỷ số thanh toán nhanh	2,66	1,81
Tỷ số nợ	0,24	0,31
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần (ROS)	20,98%	14,5%
Tỷ suất sinh lợi trên tài sản (ROA)	28,22%	17,79%

Tỷ suất sinh lợi trên vốn góp của chủ sở hữu	52,10	31,58%
Mức độ bảo toàn vốn	1,41	1,23

Năm 2025 thị trường du lịch nói chung và hàng không nói riêng tại Việt nam có sự phát triển và phục hồi mạnh mẽ đạt và tăng trưởng ở mức tương đương, thậm chí cao hơn trước thời điểm xảy ra đại dịch Covid-19 nhờ vào chính sách thị thực thuận lợi, chương trình quảng bá xúc tiến du lịch được các địa phương trên cả nước đẩy mạnh đã thu hút lượng khách quốc tế đến tăng khá cao so với cùng kỳ các năm trước 2024.

Với lượng hành khách tăng trưởng vượt bậc, đặc biệt là lượng khách du lịch quốc tế – mảng đóng góp chính vào hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cùng việc SASCO tăng cường đầu tư vào công nghệ, nâng cấp cơ sở vật chất, và không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ nhằm nâng cao trải nghiệm, sự hài lòng của khách hàng, đồng thời triển khai nhiều chính sách, biện pháp nhằm kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực,... SASCO đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Tỷ số thanh toán hiện hành, tỷ số thanh toán nhanh đều tăng khá. Tỷ số nợ giảm. Các tỷ suất sinh lời (trên doanh thu; trên tài sản; trên vốn góp của chủ sở hữu) đều tăng trưởng khá ấn tượng. Mức độ bảo toàn vốn được duy trì và phát triển, cho thấy Công ty tăng trưởng tốt và bảo toàn vốn, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển mới của SASCO.

Kết quả kinh doanh tích cực thể hiện "Khát vọng vươn tầm" ở những chặng đường phát triển tiếp theo của SASCO, tiếp nối hành trình 30 năm xây dựng và phát triển, nhờ quyết tâm và nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng tập thể Người lao động SASCO.

5. Kiến nghị:

Ban Kiểm Soát kiến nghị Công ty một số nội dung sau:

- Tăng cường kiểm soát nội bộ, phòng tránh rủi ro, kiện toàn cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, phù hợp với quy mô ngày càng mở rộng, phát triển của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật.
- Rà soát, sửa đổi ban hành một số Quy chế, Quy định nội bộ phù hợp với đặc thù hoạt động SXKD công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục hoàn thiện đề án chuyển đổi số tại các địa bàn, lĩnh vực kinh doanh, nhằm từng bước nâng cao hiệu quả quản trị, tiết giảm chi phí,…
- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý tại các dự án đầu tư của Công ty.
- Tăng cường biện pháp thu hồi công nợ, các khoản nợ quá hạn theo các hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ đã ký kết.
- Tiếp tục rà soát thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm Soát.

PHẦN II: BÁO CÁO VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY KHÁC DO SASCO NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA SASCO VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

Đơn vị: VNĐ

Stt	Tên tổ chức, cá nhân giao dịch	Mối quan hệ liên quan với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Nội dung	Tổng giá trị giao dịch năm 2025
1	Công ty SASCO và Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Văn Hùng Cường, Bà Lê Thị Diệu Thúy, Ông Lê Anh Tuấn.	Bán hàng hóa, dịch vụ	9.570.876.156
			Mua hàng hóa, dịch vụ	555.088.639.551
			Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 và đợt 1 năm 2025	184.001.297.800
2	Công ty SASCO và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh, Bà Lê Hồng Thủy Tiên.	Bán dịch vụ	4.539.135.142
			Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 và đợt 1 năm 2025	93.652.621.800
3	Công ty SASCO và Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh, Bà Lê Hồng Thủy Tiên.	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 và đợt 1 năm 2025	55.818.762.600
4	Công ty SASCO và Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh, Bà Lê Hồng Thủy Tiên.	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 và đợt 1 năm 2025	18.469.175.000
5	Công ty SASCO và Công ty Cổ phần Thương mại Duy Anh	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh, Bà Lê Hồng Thủy Tiên.	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 và đợt 1 năm 2025	6.409.295.300
6	Công ty SASCO và Công ty TNHH Dịch vụ Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh, Bà Lê Hồng Thủy Tiên.	Mua dịch vụ	10.030.385.606

PHẦN III: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Trong năm 2026, Ban Kiểm Soát sẽ tiếp tục tập trung giám sát, kiểm tra thường xuyên hoạt động của SASCO cũng như tăng cường công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, với Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc và các Phòng chức năng, đơn vị liên quan nhằm đảm

bảo việc tiếp nhận và xử lý thông tin giữa các bên hiệu quả nhất. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2026 chủ yếu tập trung vào các nội dung sau:

- Thực hiện trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát.
- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành Công ty theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2026.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm.
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn của chủ sở hữu và phần vốn của SASCO đầu tư vào Doanh nghiệp khác.
- Rà soát các khoản đầu tư, góp vốn không hiệu quả, kiến nghị cấp thẩm quyền phê duyệt phương án bán phần vốn, thoái vốn.
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, hàng năm của Công ty.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát.
- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát SASCO trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2026.

Kính trình Đại hội Đồng Cổ Đông.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển. Kính chúc Quý vị Cổ đông dồi dào sức khỏe. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban TGĐ.
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

LƯU QUỐC HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: ……. - 2026/SASCO-HĐQT	*Tp.HCM, ngày_____ tháng _____ năm 2026.*

DỰ THẢO

BÁO CÁO

V/v "Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026"

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;*

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Tình hình vĩ mô

Năm 2025, nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và biến động phức tạp. Sau giai đoạn phục hồi sau đại dịch COVID-19, tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã chậm lại đáng kể do nhiều yếu tố tác động, bao gồm:

Lạm phát cao: Áp lực lạm phát gia tăng do nhiều nguyên nhân như gián đoạn chuỗi cung ứng, giá năng lượng tăng cao và các chính sách kích thích kinh tế;

Căng thẳng chính trị: Các cuộc xung đột và căng thẳng chính trị, đặc biệt là cuộc xung đột Nga-Ukraine, đã gây ra nhiều bất ổn cho nền kinh tế thế giới;

Chính sách tiền tệ thắt chặt: Ngân hàng trung ương các nước đã tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát, điều này có thể làm chậm lại tăng trưởng kinh tế;

Tình hình kinh tế thế giới phức tạp đặt ra nhiều thách thức cho Việt Nam. Tuy nhiên, với những nỗ lực cải cách và hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng ổn định.

Theo Tổng Cục Thống kê, một số chỉ tiêu kinh tế – xã hội tình hình năm 2025 như sau:

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) năm 2025 tăng 3,31% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,21% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 7.008,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6,7%.

Tỷ giá USD bình quân năm 2025 tăng khoảng 3,92% so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của chính sách tiền tệ quốc tế thắt chặt.

Nhìn chung, nền kinh tế vĩ mô ổn định tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành dịch vụ, đặc biệt là hàng không – du lịch, duy trì đà tăng trưởng trong năm 2025

2. Thị trường mục tiêu Công ty

Tổng sản lượng hành khách đi và đến năm 2025 tại 3 thị trường mục tiêu cụ thể sau:

Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất: sản lượng hành khách đi và đến năm 2025 đạt 42,1 triệu lượt, tăng 6% so với cùng kỳ (39,9 triệu lượt). Trong đó, lượng khách quốc tế đi và đến 17,7 triệu lượt, tăng 8% so với cùng kỳ (16,3 triệu lượt); lượng khách nội địa đi và đến 24,5 triệu lượt, tăng 4% so với cùng kỳ (23,6 triệu lượt).

Cảng Hàng không Quốc tế Phú Quốc: sản lượng hành khách đi và đến năm 2025 đạt 5,8 triệu lượt, tăng mạnh 41% so với cùng kỳ (4,1 triệu lượt). Trong đó, lượng khách quốc tế đi và đến 2,9 triệu lượt, tăng 56% so với cùng kỳ (1,8 triệu lượt); lượng khách nội địa đi và đến 3,0 triệu lượt, tăng 28% so với cùng kỳ (2,3 triệu lượt).

Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh: sản lượng hành khách đi và đến năm 2025 đạt 7,4 triệu lượt, tăng 8% so với cùng kỳ (6,8 triệu lượt). Trong đó, lượng khách quốc tế đi và đến 4,8 triệu lượt, tăng 9% so với cùng kỳ (4,4 triệu lượt); lượng khách nội địa đi và đến 2,6 triệu lượt, tăng 7% so với cùng kỳ (2,4 triệu lượt).

3. Kết quả kinh doanh Công ty

Năm 2025, SASCO đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh ĐHĐCĐ giao, ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng, cao nhất kể từ ngày Công ty thành lập đến nay. Kết quả này đến từ sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường hàng không, sự tăng trưởng sản lượng hành khách quốc tế tỉ trọng đóng góp chủ lực vào kết quả hoạt động của Công ty. Đồng thời, việc tăng trưởng lợi nhuận còn được củng cố bởi năng lực điều hành, Ban Điều hành đã triển khai hiệu quả các giải pháp kiểm soát chi phí, tối ưu hóa vận hành và nâng cao hiệu suất sử dụng nguồn lực trên toàn hệ thống, đầu tư vào công nghệ, cơ sở vật chất, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025 với các chỉ tiêu như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2025	Tỷ lệ (%) TH/KH 2025
1	Tổng doanh thu	3.535	3.183	111%

Stt	Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2025	Tỷ lệ (%) TH/KH 2025
2	Tổng chi phí	2.691	2.628	102%
3	Lợi nhuận trước thuế	844	555	152%
4	Nộp ngân sách	269	141	191%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	4.602	3.100	148%

Trong đó:

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 3.535 tỷ đồng, tăng 11% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 844 tỷ đồng, tăng 52% kế hoạch;
- Nộp ngân sách năm 2025 đạt 269 tỷ đồng, tăng 91% kế hoạch;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2025 đạt 4.602 đồng/cổ phiếu, tăng 48% kế hoạch.

Tình hình tài chính:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	Tỷ lệ (%) 2025/2024
I. Tài sản ngắn hạn	**1.628**	**1.539**	**106%**
1.Tiền và các khoản tương đương tiền	393	217	181%
2.Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	586	537	109%
3.Các khoản phải thu ngắn hạn	370	404	92%
4.Hàng tồn kho	69	220	31%
5.Tài sản ngắn hạn khác	210	161	130%
II.Tài sản dài hạn	**836**	**830**	**101%**
TỔNG TÀI SẢN	**2.464**	**2.370**	**104%**
I. Nợ phải trả	**585**	**730**	**80%**
1. Nợ ngắn hạn	581	728	80%
2. Nợ dài hạn	4	2	183%
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	**1.879**	**1.640**	**115%**
1. Vốn chủ sở hữu	1.879	1.640	115%

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	Tỷ lệ (%) 2025/2024
TỔNG NGUỒN VỐN	**2.464**	**2.370**	**104%**

Các chỉ số tài chính	2025	2024
1. Cấu trúc vốn và tài sản		
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	66%	65%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	34%	35%
Tổng nợ / Nguồn vốn	24%	31%
VCSH / Nguồn vốn	76%	69%
Tổng nợ / VCSH	31%	45%
2. Tính thanh khoản		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,80	2,11
Hệ số thanh toán nhanh	2,68	1,81

- Tổng tài sản vào ngày 31/12/2025 là 2.464 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2024. Trong đó, tài sản ngắn hạn 1.628 tỷ, tăng 6% chủ yếu do tiền và các khoản tương đương tiền 393 tỷ đồng, tăng 81%; khoản phải thu 370 tỷ đồng, giảm 8%; tài sản dài hạn 836 tỷ đồng, tăng nhẹ 1%.

  Cơ cấu tài sản có tài sản ngắn hạn chiếm 66% tổng tài sản, tài sản dài hạn chiếm 34%.

  Cơ cấu nguồn vốn có vốn chủ sở hữu chiếm 76% tổng nguồn vốn, tổng nợ chiếm 24%.

  Các chỉ số thanh toán duy trì ở mức an toàn: hệ số thanh toán ngắn hạn là 2,80 lần và hệ số thanh toán nhanh là 2,68 lần.
- Nhìn chung, các chỉ số tài chính của Công ty trong năm 2025 đều thể hiện sự cải thiện và ổn định cao cho thấy Công ty quản lý hiệu quả tài sản, kiểm soát tốt công nợ, duy trì cấu trúc vốn an toàn.

4. Hoạt động đầu tư

- Trong năm, Công ty đã triển khai đầu tư đưa vào khai thác các điểm kinh doanh tại nhà ga quốc nội T3. SASCO vinh dự là đơn vị tiên phong mở cửa phòng chờ, cùng nhà ga T3 đón những hành khách đầu tiên trước ngày khánh thành. Không chỉ đảm bảo tiến độ, Công ty còn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, đồng hành cùng nhà ga quốc nội T3 kịp thời khai trương nhiều điểm kinh doanh hoạt động bán lẻ, nhà hàng, ăn uống, góp phần vào sự kiện nhà ga T3 Tân Sơn Nhất chính thức đi vào hoạt động.

- Song song đó, Công ty tiếp tục tập trung mua sắm, đầu tư nâng cấp, bảo trì cơ sở vật chất trên nguyên tắc tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng dịch vụ và hiệu quả đầu tư.
- Đối với các dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, Công ty tiếp tục tập trung giải quyết các tồn đọng pháp lý và dần hoàn thiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện dự án.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Công ty xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, lấy con người làm trung tâm, đồng thời không ngừng hoàn thiện chế độ phúc lợi theo hướng toàn diện và cạnh tranh.
- Công ty đã thu hút lực lượng lao động trẻ, năng động, giỏi chuyên môn, đầy hoài bão và nhiệt huyết, mong muốn được thực thi sứ mệnh SASCO và chuẩn bị nguồn lực làm việc tại Cảng hàng không sân bay quốc tế Long Thành.
- Thực hiện các bước đi tiên phong, trách nhiệm trong bình đẳng giới với chính sách nhân sự đa dạng, bình đẳng, hòa nhập và gắn kết, phát huy tốt nhất nội lực doanh nghiệp, đoàn kết, hợp tác vì mục tiêu chung của Công ty.
- Hoạt động đào tạo được triển khai theo hướng thực chiến, bám sát yêu cầu công việc thực tế và mục tiêu nâng cao năng lực thực thi. Các chương trình đào tạo ưu tiên đào tạo nội bộ, huấn luyện tại chỗ, góp phần rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và vận hành. Qua đó, năng lực chuyên môn, tư duy quản trị và khả năng xử lý tình huống của đội ngũ từng bước được nâng cao.

6. Nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng

- Trong năm 2025, SASCO tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng thông qua việc đẩy mạnh số hóa và phát triển hệ sinh thái dịch vụ sân bay theo hướng tích hợp.
- SASCO ra mắt thẻ SASCO Airport Lounge Privileges (ALP), với tính năng không định danh, cho phép sử dụng linh hoạt hoặc làm quà tặng cho gia đình, bạn bè và đối tác. Với phạm vi sử dụng hệ thống gần 30 phòng chờ đẳng cấp trên toàn quốc.
- Đồng thời, việc hợp tác chiến lược với đối tác Airport Dimensions (đơn vị vận hành phòng chờ hàng đầu toàn cầu) kết hợp đổi mới toàn diện hình ảnh thương hiệu tại nhà ga quốc nội T3 theo hướng hiện đại, trẻ trung, kết hợp với việc tôn vinh bản sắc văn hóa Việt. Việc nâng cấp phòng chờ thương gia Rose Business Lounge tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất theo chuẩn quốc tế, tạo sự khác biệt về mặt cảm xúc và nhận diện, qua đó củng cố vị thế dẫn đầu về chất lượng dịch vụ phi hàng không tại sân bay.
- Công ty đã triển khai hình mẫu dịch vụ bán hàng, lấy khách hàng làm trung tâm, từng bước chuyển dịch đội ngũ từ cách tiếp cận giao dịch sang tư duy phục vụ, tư vấn và đồng hành cùng khách hàng, qua đó đã góp phần lợi nhuận tăng trưởng, tăng năng lực cạnh tranh, giá trị thương hiệu.

7. Triển khai dự án chuyển đổi số

Trong năm 2025, công tác chuyển đổi số tại SASCO đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. Tiếp tục hoàn thiện và khai thác công tác chuyển đổi số giúp chuẩn hóa quy trình kiểm soát trong vận hành, đồng thời tăng tính minh bạch và khả năng kiểm soát dữ liệu được kịp thời. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ số góp phần tăng cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng, qua đó giúp tăng doanh thu, tỷ lệ quay lại và mức chi tiêu khách hàng.

8. Trách nhiệm với cộng đồng xã hội

- Tại SASCO, trách nhiệm xã hội không dừng lại ở các hoạt động hỗ trợ kinh tế ngắn hạn mà đã trở thành nét đẹp văn hóa doanh nghiệp, cụ thể:
- Động lực kinh tế địa phương: Thông qua việc mở rộng hệ sinh thái dịch vụ tại các điểm đến mới, SASCO trực tiếp tạo ra hàng ngàn cơ hội nghề nghiệp, giúp nâng cao chất lượng sống và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng.
- Kết nối cộng đồng: Phối hợp chặt chẽ giữa Công đoàn và Đoàn thanh niên, SASCO triển khai các chương trình chăm lo cộng đồng như "Xuân yêu thương" tại Quảng Trị, Đắk Lắk, hỗ trợ người dân vùng khó khăn. Đồng thời, phối hợp cùng Báo Thanh Niên thực hiện chương trình học bổng "Cùng con đi tiếp cuộc đời"; và chủ trì triển khai chương trình học bổng "Ươm những mầm xanh" của SASCO, nhằm tiếp sức học sinh vượt khó học tốt, góp phần đầu tư cho thế hệ tương lai.
- Đền ơn đáp nghĩa: Tổ chức và phối hợp các hoạt động tri ân nhân Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7, thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo lý "uống nước nhớ nguồn" tại Long Phước, Long Thành.
- Cứu trợ thiên tai: Chủ động huy động nguồn lực nội bộ để hỗ trợ các khu vực bị ảnh hưởng bởi bão lũ; tổ chức quyên góp, tiếp nhận và vận chuyển nhu yếu phẩm đến vùng thiên tai.

9. Thành tích đạt được năm 2025

- Năm 2025, SASCO tiếp tục được các tổ chức uy tín, khách hàng, đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao, biểu dương, vinh danh thành tích xuất sắc, tiêu biểu. Cụ thể:

- Top 10 Doanh nghiệp phát triển bền vững tại Việt Nam do VCCI và Hội đồng phát triển bền vững Việt Nam chứng nhận;
- Với hành trình 10 năm liên tiếp nằm trong Top 10 Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam, SASCO đã vinh dự được trao tặng cúp "Ngôi sao CSI" năm 2025 – minh chứng cho sự kiên định và uy tín của doanh nghiệp trong kỷ nguyên kinh tế xanh.
- Giữ vững Danh hiệu -Thương hiệu Quốc gia Việt Nam do Bộ công thương cấp chứng nhận;
- Doanh nghiệp xanh TP. Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân TP.HCM, Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM (HUBA) và Báo Sài gòn Giải phóng cấp chứng nhận;
- Top 10 Doanh nghiệp đăng ký giao dịch thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch,
- Top 10 Công ty bán lẻ uy tín nhất Việt Nam; Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam; Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Vietnam report vinh danh;
- Top 500 Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu (Value500); Top 10 Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam ngành bán lẻ (Value10) do Viet Research và Báo Đầu Tư chứng nhận;

- Giải thưởng thương hiệu nhánh:

- Phòng chờ thương gia The Sens- Phòng chờ tại sân bay Phú Quốc Thương gia tốt nhất Châu Á.
- L'Azure Resort & Spa Phú Quốc đạt điểm cao trên các nền tảng đánh giá trực tuyến, đặc biệt đạt giải thưởng quốc tế World Luxury Hotel Awards 2025 – Giải thưởng hàng đầu ngành khách sạn Thế giới hai hạng mục:

- Luxury Family Beach Resort Country Winner (Vietnam)
- Luxury Seaside Resort Regional Winner (South East Asia).

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

- Trong năm 2026, Công ty SASCO tiếp tục xác định Cảng HKQT Tân Sơn Nhất là thị trường trọng điểm của SASCO. Sản lượng hành khách đi và đến tại Tân Sơn Nhất năm 2026 ước đạt 46,3 triệu lượt, tăng 10% so với năm 2025; trong đó: khách quốc tế ước đạt 19,9 triệu lượt, tăng 13% và khách quốc nội ước đạt 26,3 triệu lượt, tăng 8%.

  Tuy nhiên, trong bối cảnh môi trường kinh doanh chịu tác động đáng kể từ các yếu tố địa chính trị, đặc biệt là xung đột tại khu vực Trung Đông (Iran – Israel/Mỹ) làm giá dầu và nhiên liệu hàng không duy trì ở mức cao, ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác của các hãng hàng không thông qua việc cắt giảm sản lượng chuyến bay, tối ưu khai thác và điều chỉnh lịch bay. Các yếu tố như tăng chi phí vận chuyển, kéo dài thời gian giao hàng, biến động tỷ giá USD và cắt giảm chi tiêu của hành khách ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận.
- Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh miễn thuế đang trong giai đoạn chuyển tiếp, tạm thời vận hành theo mô hình tự doanh trong khi Công ty đang xúc tiến lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh mới. Quá trình chuyển đổi này đặt ra một số yêu cầu điều chỉnh trong công tác điều hành hoạt động và xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026.
- Trên cơ sở đó, kế hoạch kinh doanh năm 2026 được xây dựng theo nguyên tắc thận trọng, phản ánh phù hợp hơn khả năng tạo doanh thu và lợi nhuận thực tế của Công ty, đồng thời bảo đảm tính khả thi và phù hợp với định hướng phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.
- Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ phi hàng không, cùng năng lực quản trị và kiểm soát tốt chi phí. Ban Điều hành SASCO với tinh thần quyết tâm cao, tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, duy trì hiệu quả khai thác và đảm bảo nền tảng tài chính ổn định, vẫn duy trì mức lợi nhuận tăng trưởng bền vững ngoại trừ những biến động bất thường.
- Dựa vào các cơ sở nêu trên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 xây dựng với các chỉ tiêu sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2026	Tỷ lệ (%) KH 2026/ 2025
1	Tổng doanh thu thuần	3.535	3.451	98%
2	Doanh thu thuần SXKD	3.316	3.247	98%
3	Lợi nhuận trước thuế	844	802	95%
4	Nộp ngân sách	269	229	85%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	4.602	4.443	97%

Trong trường hợp tình hình thị trường có biến động do dịch bệnh, đặc biệt yếu tố chính trị như xung đột Trung Đông làm ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của SASCO, Công ty trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công

ty được quyết định việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế.

2. Các giải pháp triển khai kế hoạch 2026

Nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty định hướng và tập trung vào các giải pháp kinh doanh như sau:

2.1 Về kinh doanh

- Ban Điều hành thường xuyên theo dõi và cập nhật sát sao các biến động của thị trường, bao gồm yếu tố địa chính trị (đặc biệt xung đột Trung Đông), qua đó đánh giá tác động đến lưu lượng hành khách, sức mua và chi phí đầu vào; trên cơ sở đó chủ động tham mưu Hội đồng Quản trị các định hướng điều hành phù hợp, đồng thời linh hoạt điều chỉnh cơ cấu hàng hóa, tối ưu tồn kho – nhập hàng, kiểm soát chi phí logistics và điều chỉnh giá bán nhằm đảm bảo ổn định nguồn cung, duy trì hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục đổi mới và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả cao, đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có, củng cố và giữ vững thị trường truyền thống tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Theo dõi và bám sát kế hoạch đấu thầu và khai thác của Cảng Hàng không sân bay quốc tế Long Thành, chủ động chuẩn bị concept kinh doanh, phương án khai thác, nguồn lực nhân sự, tài chính và hồ sơ tham gia đầy đủ các gói thầu nhằm đạt mục tiêu giữ vững thị phần kinh doanh tại sân bay.
- Hợp tác với các đối tác uy tín, có bề dày kinh nghiệm trong các lĩnh vực kinh doanh miễn thuế, F&B, retail, take-away và convenience store nhằm đảm bảo duy trì tiêu chuẩn dịch vụ đẳng cấp quốc tế, nguồn hàng ổn định, đa dạng thương hiệu mạnh, chất lượng cao và phù hợp thị hiếu khách hàng; qua đó duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh ở các ngành hàng kinh doanh cốt lõi, đồng thời chuẩn bị nền tảng khai thác hiệu quả tại sân bay Long Thành.
- Hợp tác kinh doanh với Airport Dimensions là một phần của chiến lược định vị hệ thống phòng chờ thương gia "Dịch vụ tinh hoa cho trải nghiệm không giới hạn". Công ty hàng đầu thế giới về trải nghiệm dịch vụ sân bay đã chính thức công bố hợp tác chiến lược dài hạn, mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng trong nước và quốc tế.
- Luôn theo dõi diễn biến thị trường, đặc biệt là thị trường quốc tế, cập nhật thường xuyên và định kỳ các nhu cầu và thị hiếu của khách hàng, tạo ra sự khác biệt dịch vụ, hướng tới sự hài lòng cao nhất của khách hàng.
- Gia tăng nhận diện thương hiệu, mở rộng kênh phân phối sản phẩm thế mạnh của Công ty như hoạt động xuất khẩu như nước mắm, sản phẩm nông sản Việt Nam, phát triển hoạt động lữ hành.

2.2 Về tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính bao gồm dự báo doanh thu để đánh giá các nguồn thu nhập và xác định chiến lược tăng trưởng; lập ngân sách chi tiêu hợp lý cho các hoạt động như vận hành, tiếp thị và nhân sự, theo dõi dòng tiền vào, ra để đảm bảo dòng tiền Công ty ổn định.
- Kiểm soát chi phí và tối ưu hóa lợi nhuận, đàm phán với nhà cung cấp để tìm nguồn cung cấp nguyên liệu hoặc dịch vụ với giá cả cạnh tranh, tận dụng công nghệ như phần mềm kế toán và quản lý tài chính để tối ưu hóa quy trình và tiết kiệm chi phí vận hành.

- Hạn chế công nợ xấu bằng việc theo dõi sát sao, đôn đốc thu hồi công nợ kịp thời, hạn chế rủi ro khách hàng chậm thanh toán.

2.3 Về quản trị nguồn nhân lực

- Công ty đang triển khai tái cấu trúc tổ chức, tinh gọn bộ máy và từng bước xây dựng, phát triển nguồn cán bộ quy hoạch cho giai đoạn tiếp theo, ứng dụng chính sách trả lương theo định hướng 3P (P1 – Vị trí, P2 – Năng lực, P3 – Hiệu quả) giúp thu hút, giữ chân và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty trong dài hạn.
- Tăng cường huấn luyện nội bộ, tổ chức các hoạt động phát huy sáng kiến, áp dụng hiệu quả vào hoạt động kinh doanh.
- Tạo môi trường làm việc hiệu quả, thúc đẩy tinh thần trách nhiệm và sáng tạo.
- Ứng dụng công nghệ vào quản trị nhân sự, tối ưu quy trình làm việc, nâng cao hiệu suất lao động.
- Thực hiện chính sách khen thưởng kịp thời, tổ chức các cuộc thảo luận, các cuộc thi về giải pháp, sáng tạo đổi mới, khuyến khích ý tưởng để áp dụng vào thực tiễn để nâng cao chất lượng dịch vụ qua đó phát huy tối đa năng suất lao động, đóng góp tích cực vào hiệu quả hoạt động chung của Công ty.

2.4 Đầu tư

- Công ty vẫn tập trung đầu tư các hạng mục cần thiết nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Đối với các dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Công ty tiếp tục tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định để phê duyệt dự án đầu tư.

Trên đây là Báo cáo của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026. Thay mặt Ban Điều hành Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của Quý cổ đông đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng SASCO. Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng kính trình./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hùng Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: -2026/SASCO-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026.

DỰ THẢO

BÁO CÁO

V/v "Quỹ thù lao, quỹ lương, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2025"

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2025 ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ thù lao, quỹ lương, quỹ thưởng của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất trong năm 2025 như sau:

Nội dung	Phương án được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/6/2025		Thực hiện năm 2025		Đề xuất
	Mức chi	*Nguồn chi*	*Mức chi*	*Nguồn chi*	
Quỹ thù lao HĐQT, BKS	• Mức thù lao (đ/tháng) - TV HĐQT : 8.000.000 - TV BKS : 5.000.000	Chi phí SXKD	- TV HĐQT : 8.000.000 đ/tháng - TV BKS : 5.000.000 đ/tháng	Chi phí SXKD	Đề xuất ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Quỹ thù lao HĐQT (không bao gồm Tổng Giám đốc - thành viên HĐQT tham gia điều hành), Ban kiểm soát năm 2025 là **474.833.333 đồng.**
Quỹ lương, Ban kiểm soát	• Tiền lương (đ/tháng) - Trưởng BKS chuyên trách : 63.000.000 - Kiểm soát viên chuyên trách : 28.000.000	Chi phí lương	- Trưởng BKS chuyên trách : 63.000.000 đ/tháng - Kiểm soát viên chuyên trách: 28.000.000 đ/tháng	Chi phí lương	Đề xuất ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Quỹ lương Trưởng BKS chuyên trách, Kiểm soát viên chuyên trách năm 2025 là **911.590.908 đồng.**
Thưởng HĐQT & BKS	**1,2%** Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025	Lợi nhuận sau thuế	**1,2%** Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025	Lợi nhuận sau thuế	Đề xuất ĐHĐCĐ xem xét, thông qua quỹ thưởng HĐQT (không bao gồm Tổng Giám đốc - thành viên HĐQT tham gia điều hành) và Ban kiểm soát năm 2025 là **8.345.929.983 đồng.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: -2026/SASCO-HĐQT	*Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026.*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v "Thù lao/tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2026"

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;*
- *Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2026 và yêu cầu công tác quản trị, giám sát trong năm 2026,*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua mức thù lao/tiền lương và quỹ tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát trong năm 2026 như sau:

1. Mức thù lao/ tiền lương năm 2026:

1.1 Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS:

STT	Nội dung	**Mức thù lao** (VNĐ/người/tháng)	
		Trước điều chỉnh (*)	*Sau điều chỉnh*
1	Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị	**8.000.000**	**12.000.000**
2	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát	**5.000.000**	**7.000.000**

(*): Mức thù lao này đã áp dụng từ năm 2015 đến 2025.

1.2 Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

STT	Nội dung	**Mức tiền lương** (VNĐ/người/tháng) (**)
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	**63.000.000**

(**): Mức tiền lương trên đã áp dụng từ năm 2024.

Nguồn chi: Chi phí của Công ty

2. Quỹ thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026:

Đề xuất quỹ thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát bằng **1,20% lợi nhuận sau thuế** thực hiện năm 2026 *(Bằng năm 2024, 2025).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: - 2026/SASCO-HĐQT	*Tp Hồ Chí Minh. ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v "**Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025**"

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;*
- *Nghị quyết 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2025 ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025*
- *Nghị quyết số 29-2025/NQ-HĐQT ngày 14/07/2025 của Hội đồng Quản trị v/v ký kết hợp đồng thực hiện soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp 6 tháng đầu năm, kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 với Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam;*
- *Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất cho năm tài chính 2025.*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 của SASCO đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam. Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2025 của SASCO đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của SASCO với một số nội dung cơ bản như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	**Tổng tài sản**	**2.464.248.613.353**
2	**Tổng doanh thu**	**3.534.928.531.127**
2.1.	Doanh thu thuần SXKD	3.315.520.890.734
2.2.	Doanh thu hoạt động tài chính	198.000.457.734
2.3.	Thu nhập khápc	21.407.182.659
3	**Tổng chi phí**	**2.691.164.102.945**
4	**Lợi nhuận trước thuế**	**843.764.428.182**
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	145.411.936.178
6	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2.858.326.792
7	**Lợi nhuận sau thuế**	**695.494.165.212**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: -2026/SASCO-HĐQT	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v "Phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025"

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;*
- *Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất cho năm tài chính 2025.*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
1	**Lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2025**		**701.339.849.220**
1.1	*Lợi nhuận sau thuế còn lại các năm trước*		*5.845.684.008*
1.2	*Lợi nhuận sau thuế năm 2025*		*695.494.165.212*
2	**Lợi nhuận sau thuế được phân phối:**		**701.339.849.220**
2.1	***Trích lập các quỹ năm 2025***	11,7%	**81.372.817.331**
	Trích quỹ khen thưởng	5,5%	38.252.179.087
	Trích quỹ phúc lợi	5%	34.774.708.261
	Trích quỹ thưởng HĐQT và BKS	1,2%	8.345.929.983
2.2	***Chia cổ tức cổ đông (Tỷ lệ chi trả 4.624 đồng/ cổ phiếu)***		**617.081.631.840**
	Đã chia cổ tức đợt 1 (Tỷ lệ chi trả: 600 đồng/ cổ phiếu)	*6%*	80.071.146.000
	Dự kiến chia cổ tức đợt 2 (Tỷ lệ chi trả: 4.024 đồng/ cổ phiếu)	*40,24%*	537.010.485.840
3	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giữ lại**	0,22%	**2.885.400.049**
	Trong đó: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giữ lại do ghi nhận chi phí thuế thu nhập hoãn lại của khoản dự phòng công nợ Công ty CP Hàng không Tre Việt.		2.862.368.134

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian và triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2025 theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: -2026/SASCO-BKS	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm* 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO).*

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 50, Điều lệ Công ty (sau đây viết là "Công ty"). Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán độc lập thuộc nhóm Big4 thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 gồm :

1. Ersnt & Young
2. PwC
3. KPMG
4. Deloitte

Và đáp ứng các tiêu chí như sau:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết năm 2026;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Đáp ứng các yêu cầu của công ty SASCO về phạm vi, tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, cạnh tranh, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Trân trọng kính trình.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

LƯU QUỐC HOÀNG

Nơi nhận:
- *Đại hội đồng cổ đông;*
- *Lưu: VT, BKS, P. PL&KSTT, P. TCKT.*

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /SASCO-HĐQT	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026.*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

"Điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức & hoạt động Công ty"

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất hiện hành;*

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ SASCO theo danh mục các nội dung đề xuất điều chỉnh, bổ sung đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hạnh

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ 2021

STT	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
1	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a. "*Vốn điều lệ*" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán; b. "*Luật Doanh nghiệp*" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019; d. *"Công ty*" là Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân Bay Tân Sơn Nhất. e. "*Đơn vị phụ thuộc*" bao gồm Văn phòng đại diện, chi nhánh của Công ty do Hội đồng quản trị phê chuẩn thành lập; f. "*Công ty liên kết*" là các đơn vị mà Công ty có cổ phần, vốn góp không chi phối (dưới 50% vốn Điều lệ) được tổ chức dưới các hình thức doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; g. "*Người quản lý doanh nghiệp* " là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, , Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn, chỉ định chức danh quản lý; h. "*Người điều hành doanh nghiệp"* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và những người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc. i. "*Ban Tổng Giám đốc"* bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc; j. "*Người có liên quan*" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán. k. *"(các) Cổ đông*" có nghĩa là cá nhân, pháp nhân hoặc bất kỳ tổ chức nào sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Công ty và tên của họ cùng các thông tin khác mà Pháp luật yêu cầu được nêu trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là chủ sở hữu của các cổ phần; l. *"Sở giao dịch chứng khoán"* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a. "*Ban kiểm soát*" là bộ phận giám sát Hội đồng quản trị, tình hình hoạt động, quản lý và điều hành của Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật, có các quyền và nghĩa vụ tại Điều 48 và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát tại Điều 51 Điều lệ này; b. "Ban Tổng Giám đốc" bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc; c. "Chủ tịch Hội đồng quản trị" là người được Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị, được quy định tại Điều 31 Điều lệ này; d. "Công ty" là Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân Bay Tân Sơn Nhất; e. "Công ty con" là bất kỳ công ty nào mà trong đó Công ty (i) sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành, hoặc (ii) có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc/Giám đốc, hoặc (iii) có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó; f. "Công ty liên kết" là các đơn vị mà Công ty trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết (mà không có thỏa thuận khác) và được tổ chức dưới các hình thức doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; g. "(các) Cổ đông" có nghĩa là cá nhân, pháp nhân hoặc bất kỳ tổ chức nào khác có sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Công ty và tên của họ cùng các thông tin khác mà pháp luật yêu cầu được nêu trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là chủ sở hữu của các cổ phần; h. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty; i. "Đại hội đồng cổ đông" là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 và Điều 13 của Điều lệ này; j. "Điều lệ Công ty" là Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân Bay Tân Sơn Nhất; k. "Đơn vị phụ thuộc" bao gồm Văn phòng đại diện, chi nhánh và địa điểm kinh doanh của Công ty do Hội đồng quản trị phê chuẩn thành lập; l. "Hội đồng quản trị" là cơ quan quản lý của Công ty, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 và có các quyền hạn và nghĩa vụ tại Điều 29 của Điều lệ này; m. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; n. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025; o. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; p. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;	

		q. "Người đại diện theo pháp luật" là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, được xác định tại Điều 3 Điều lệ này; r. "Người điều hành doanh nghiệp" hoặc "Người điều hành" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc; s. "Người quản lý doanh nghiệp" hoặc "Người quản lý" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn; t. "Người phụ trách quản trị Công ty" là người được Hội đồng quản trị bổ nhiệm để hỗ trợ công tác quản trị tại Công ty và có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 37 Điều lệ này; u. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con; v. "Sổ đăng ký cổ đông" là sổ đăng ký cổ đông được quy định tại Điều 122 Luật Doanh nghiệp; w. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty theo khoản 5 Điều 2 Điều lệ này và các sửa đổi kéo dài (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông thông qua; x. "Tổng Giám đốc" là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 10 và có nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 40 của Điều lệ này; y. "Ủy ban Chứng khoán Nhà nước" là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán; z. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; aa. "VSDC" có nghĩa là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam; bb. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; cc. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Điều lệ này.	
2	**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và Thời hạn hoạt động của Công ty** 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, ***Phường 2, Quận Tân Bình,*** Thành phố Hồ Chí Minh.	 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. **Fax: (84-8) 3 8447 812**	
3	**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty** 1. Công ty có một Người đại diện theo pháp luật và Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	**1. Công ty có hai (02) Người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.** **2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật:** **a. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật, đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ**	

		liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. **b. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật, thực hiện các quyền và nghĩa vụ như tại điểm a Khoản 2 Điều 3 Điều lệ này khi Chủ tịch Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ là Người đại diện theo pháp luật thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này, chỉ có Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật để triển khai các giao dịch, công việc được Hội đồng quản trị giao. Tổng Giám đốc vẫn thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với các giao dịch, công việc của Người đại diện theo pháp luật mà Hội đồng quản trị không có Nghị quyết, Quyết định giao nhiệm vụ Người đại diện theo pháp luật cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.** **3. Phạm vi quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty phù hợp với chức danh trong Công ty được quy định tại Điều Lệ này. Nếu Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty trong các giao dịch hay công việc ngoài thẩm quyền theo chức danh của Người đại diện theo pháp luật căn cứ theo Điều lệ này hoặc theo các quy định có liên quan của pháp luật thì Người đại diện theo pháp luật phải đảm bảo có được sự phê chuẩn trước của các cấp có thẩm quyền của Công ty theo quy định pháp luật và/ hoặc quy định nội bộ của Công ty.** **4. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty:** **a. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.** **b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm của Người quản lý được quy định tại điểm b, c, và d khoản 1 Điều 41 của Điều lệ này.** **5. Công ty phải đảm bảo luôn có ít nhất một Người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp chỉ còn lại một Người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật. Trong trường hợp đó, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.**	
4	**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty** 2. Hoạt động kinh doanh đa ngành, đa nghề.	**2. Hoạt động kinh doanh đa ngành, đa nghề nhưng bảo đảm tuân thủ tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi. Hoạt động kinh doanh cốt lõi là bất kỳ ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh hoặc dòng sản phẩm/ dịch vụ nào của Công ty (bao gồm của cả các Công ty con) đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:** **2.a Đóng góp từ 10% trở lên vào Tổng doanh thu thuần hợp nhất của Công ty trong hai (02) năm tài chính gần nhất căn cứ theo theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty; hoặc** **2.b Đóng góp từ 10% trở lên vào Tổng lợi nhuận gộp (hoặc Lợi nhuận trước thuế) hợp nhất của Công ty trong hai (02) năm tài chính gần nhất căn cứ theo theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty.**	

		2.c Các hoạt động kinh doanh khác được Hội đồng quản trị xác định là cốt lõi, quan trọng trong chiến lược phát triển của Công ty, tùy từng thời kỳ.	
	3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty đăng ký là:	3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty đăng ký là:	
	1. Bán lẻ ***khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: mã 4179*** Chi tiết: Kinh doanh hàng miễn thuế. Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, hàng thủ công mỹ nghệ, ***vàng*** bạc, đá quý, văn hóa phẩm (Có nội dung được phép lưu hành); nông, lâm, hải sản nguyên liệu, động vật sống (Không hoạt động tại trụ sở và trừ động vật quý hiếm); hóa chất sử dụng trong nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật); Vật liệu xây dựng; xe có động cơ, mô tơ, xe gắn máy, phụ tùng cho xe có động cơ; xăng, dầu, mỡ (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế ngành công – nông – ngư nghiệp, hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); tạp phẩm, máy móc, thiết bị, đồ dùng, cá nhân và gia đình; sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); xăng, dầu, mỡ, nhớt, gia vị, nước chấm, nước sốt, thủy hải sản, thức ăn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). Xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ hành khách.	**1. Bán lẻ tổng hợp khác**: mã **4719** Chi tiết: Kinh doanh hàng miễn thuế. Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, hàng thủ công mỹ nghệ, vàng **(trừ kinh doanh vàng miếng)** bạc, đá quý, văn hóa phẩm (Có nội dung được phép lưu hành); nông, lâm, hải sản nguyên liệu, động vật sống (Không hoạt động tại trụ sở và trừ động vật quý hiếm); hóa chất sử dụng trong nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật); Vật liệu xây dựng; xe có động cơ, mô tơ, xe gắn máy, phụ tùng cho xe có động cơ; xăng, dầu, mỡ (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); **nguyên vật liệu phi nông nghiệp, phế liệu và đồ phế thải (Không hoạt động tại trụ sở);** máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế ngành công – nông – ngư nghiệp, hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); tạp phẩm, máy móc, thiết bị, đồ dùng, cá nhân và gia đình; sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); xăng, dầu, mỡ, nhớt, gia vị, nước chấm, nước sốt, thủy hải sản, thức ăn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). Xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ hành khách.	
	2. Dịch vụ ***tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao): mã 9610*** *Chi tiết: dịch vụ massage, xoa bóp, bấm huyệt đôi bàn chân, tắm bùn khoáng*	2. Dịch vụ **spa và xông** hơi: **mã 9623**. *Chi tiết: dịch vụ **spa, xông hơi,** massage, xoa bóp, bấm huyệt đôi bàn chân, tắm bùn khoáng*	
	3. Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện: mã 1629 *Chi tiết: Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện **(trừ sản xuất giường, tủ bàn, ghế)** (Không hoạt động tại trụ sở)*	3. Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm **từ** tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện: mã 1629 *Chi tiết: Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (Không hoạt động tại trụ sở)*	
	4. Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận: mã 7320	4. Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận: mã 7320 ***(trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)***	
	5. ***Hoạt động viễn thông có dây*** *(trừ dịch vụ truy cập internet)*: mã 6110 5. ***Hoạt động viễn thông không dây*** *(trừ dịch vụ truy cập internet)*: ***mã 6120***	5. Hoạt động viễn thông có dây, **không dây và vệ tinh: mã 6110**	
	6. Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản: mã 1020	6. Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản: mã 1020	

	Chi tiết: Chăn nuôi thủy sản, chế biến cá và thủy sản trên tàu, cung cấp nước đá lạnh bảo quản thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)		
	7. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa ***(trừ kinh doanh kho bãi)***: mã 5210	7. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: mã 5210	
	8. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: mã 8230	8. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: mã 8230 ***(không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)***	
	9. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: mã 8299	9. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: mã 8299 ***Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh***	
	10. Điều hành tua du lịch: mã 7912 *Chi tiết: Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch*	10. Điều hành tua du lịch: mã 7912 *Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch, kinh doanh lữ hành nội địa,* ***kinh doanh lữ hành quốc tế***	
	11. ***Cắt tóc, làm đầu, gội đầu: mã 9631***	11. **Dịch vụ làm tóc** *(trừ các hoạt động gây chảy máu)*: mã **9621**	
	12. ***Sản xuất giống thủy sản*** *(không hoạt động tại trụ sở)*: mã ***0323***	12. **Nuôi trồng thủy sản biển** *(không hoạt động tại trụ sở)*: mã **0321**	
	13. Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng *(Không hoạt động tại trụ sở)*: ***mã 1104***	13. Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng *(Không hoạt động tại trụ sở)*: **mã 1105**	
	14. Trồng rừng và chăm sóc rừng *(Không hoạt động tại trụ sở)*: mã 0210	14. Trồng rừng, chăm sóc rừng **và ươm giống cây lâm nghiệp** *(Không hoạt động tại trụ sở)*: mã 0210	
	15. Xây dựng nhà ***các loại: mã 4100*** *Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật, giao thông*	15.1 Xây dựng nhà **để ở**: mã **4101** 15.2 Xây dựng nhà **không để ở**: **mã 4102** ***Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật, giao thông***	
	16. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: mã 5229 *Chi tiết: Môi giới hàng hải. Dịch vụ làm thủ tục hải quan. Dịch vụ kiểm tra an toàn phương tiện vận tải.* ***Dịch vụ hoa tiêu xe ô tô.*** *Kéo xe bị hỏng. Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp, đóng gói hàng hóa. Đại lý vé máy bay. Kinh doanh khai thác bến cảng. Khai thác dịch vụ kỹ thuật, thương mại hàng không, lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành hàng không (trừ kinh doanh cảng hàng không,* ***cung cấp dịch vụ hàng không,*** *kinh doanh vận chuyển hàng không và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)*	16. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: mã 5229 *Chi tiết: Môi giới hàng hải. Dịch vụ làm thủ tục hải quan. Dịch vụ kiểm tra an toàn phương tiện vận tải. Kéo xe bị hỏng. Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp, đóng gói hàng hóa. Đại lý vé máy bay. Kinh doanh khai thác bến cảng. Khai thác dịch vụ kỹ thuật, thương mại hàng không, lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành hàng không (trừ kinh doanh cảng hàng không, kinh doanh vận chuyển hàng không và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)* **17. Bán buôn chuyên doanh khác: mã 4671** ***Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh***	

		18. Bán lẻ nhiên liệu động cơ: mã 4730 ***trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG***	
	19. ***Vận tải bằng xe buýt: mã 4920***	**19.1 Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành: mã 4921** **19.2 Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh: mã 4922** **19.3 Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác: mã 4929**	
		20. Vận tải hành khách đường bộ khác: mã 4932 ***Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe tải nội tỉnh, liên tỉnh. Vận tải hành khách đường bộ***	
	21. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt ***và đường bộ:*** mã 5221	**21. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt: mã 5221** ***(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt)***	
		22. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: mã 5223 ***Chi tiết: hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không***	
		23. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: mã 5225	
		24. Cho thuê xe có động cơ: mã 7710	
		25. Hoạt động cấp tín dụng khác: mã 6495 ***Chi tiết: đại lý đổi ngoại tệ***	
	26. ***Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch: mã 7920***	**26. Hoạt động liên quan đến du lịch khác: mã 7990**	
		27. Dịch vụ ăn uống khác: mã 5629 ***Chi tiết: Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không, dịch vụ cung cấp suất ăn đường sắt***	
	28. Đại lý ***du lịch:*** mã 7911	28. Đại lý **lữ hành**: mã 7911	
	29. Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở): ***mã 3100***	29.1 **Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ** (không hoạt động tại trụ sở): mã 3101 29.2 **Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại** (không hoạt động tại trụ sở): mã 3102 29.3 **Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác** (không hoạt động tại trụ sở): mã 3109	
	30. ***Dịch vụ lưu trú ngắn ngày:*** mã 5510 Chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	30. **Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự**: mã 5510 Chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	
	31. Hoạt động vui chơi giải trí khác ***chưa được phân vào đâu***: mã 9329 Chi tiết: Kinh doanh bãi tắm, vũ trường, karaoke (Không hoạt động tại TPHCM). Hoạt động bơi lội, thể thao dưới nước, đua thuyền, dịch vụ du thuyền, thể thao trên không, nhảy dù, hoạt động của các câu lạc bộ thể dục, thể hình, nhịp điệu	31. Hoạt động vui chơi giải trí khác: mã 9329 Chi tiết: Kinh doanh bãi tắm, vũ trường, karaoke (Không hoạt động tại TPHCM). Hoạt động bơi lội, thể thao dưới nước, đua thuyền, dịch vụ du thuyền, thể thao trên không, nhảy dù, hoạt động của các câu lạc bộ thể dục, thể hình, nhịp điệu	

	32. ***Bảo dưỡng và sửa chữa*** xe mô tô, xe máy: **mã 4542** 33. Hoạt động tư vấn quản lý: mã 7020	32. **Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy: mã 9532** 33. Hoạt động tư vấn quản lý **kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác**: mã 7020	
5	**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**	**1. Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Đại hội đồng cổ đông tán thành, được đăng ký/ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến quan đăng ký kinh doanh và được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (dangkykinhdoanh.gov.vn) phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.** **2. Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh. Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm thực hiện quy định này.**	
6	**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông** 1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.334.813.100.000 VNĐ (Một nghìn ba trăm ba mươi bốn tỷ tám trăm mười ba triệu một trăm nghìn đồng). Tổng số Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 133.481.310 cổ phần với mệnh giá của mỗi cổ phần là 10.000 VND (mười ngàn đồng). 6. Mỗi Cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau trong loại cổ phần đó.	1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.334.813.100.000 VNĐ (Một nghìn ba trăm ba mươi bốn tỷ tám trăm mười ba triệu một trăm nghìn đồng). Tổng số Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 133.481.310 cổ phần với mệnh giá của mỗi cổ phần là 10.000 VND (mười ngàn đồng), **trong đó**: **- Cổ phần phổ thông: 133.481.310 cổ phần** **- Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần** 6. Mỗi Cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau trong loại cổ phần đó. **Trường hợp Công ty có các loại Cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại Cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông.** **9. Số cổ phần được quyền chào bán của Công ty là tổng số cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định chào bán để huy động vốn tại từng thời điểm và được ghi nhận trong các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần được chào bán không được thấp hơn giá thị trường vào thời điểm chào bán hoặc giá trị ghi sổ mới nhất của cổ phiếu, ngoại trừ các trường hợp sau:** **a) Cổ phần chào bán cho tất cả các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần họ hiện đang nắm giữ trong Công ty;** **b) Cổ phần chào bán cho bên môi giới chứng khoán hoặc tổ chức bảo lãnh phát hành/công ty chứng khoán nếu có. Trong trường hợp này, tỷ lệ chiết khấu và số lượng chiết khấu phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông; hoặc** **c) Cổ phần phát hành cho nhân viên theo chương trình phát hành cổ phần ưu đãi cho nhân viên (ESOP) do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn nếu có.** **d) Các trường hợp khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.**	

		10. Khi chào bán cổ phần phổ thông, Công ty phải ưu tiên mời các cổ đông hiện hữu mua theo tỷ lệ sở hữu tương ứng. Trường hợp muốn chào bán theo cách khác, phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ tán thành ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%). Công ty phải thông báo bằng văn bản về việc chào bán, nêu rõ số lượng cổ phần và dành cho cổ đông thời hạn đăng ký mua tối thiểu là hai mươi (20) ngày làm việc. **Đối với số cổ phần mà cổ đông không đăng ký mua hết, Hội đồng quản trị có quyền phân phối cho các đối tượng khác. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị phải ưu tiên chào bán số dư này cho các cổ đông còn lại của Công ty trước khi bán cho người ngoài. Điều kiện chào bán này không được thuận lợi hơn so với điều kiện đã mời chào cổ đông hiện hữu ban đầu, trừ khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hoặc bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.**	
7	**Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu và sổ đăng ký cổ đông** 2. Cổ phiếu là ***loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.*** Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.	2. Cổ phiếu **là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty**. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại **Luật Doanh nghiệp.** **5. Sổ đăng ký cổ đông: Công ty phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Sổ đăng ký cổ đông phải bằng văn bản và tập dữ liệu điện tử có đủ các nội dung theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.** **6. Sổ đăng ký cổ đông được đăng ký và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).** **7. Trường hợp có thay đổi về nội dung Sổ đăng ký cổ đông liên quan tới bất kỳ cổ đông nào, thì cổ đông đó phải có trách nhiệm thông báo cho Công ty tiến hành việc điều chỉnh thông tin của cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông tại VSDC. Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với trường hợp Công ty không thể liên lạc và/hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho cổ đông do địa chỉ của cổ động không có, không chính xác hoặc không đầy đủ cho mục đích liên lạc và/hoặc gửi thư đó. Việc không thể liên lạc hoặc gửi thư, gửi tài liệu đó sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ động, gửi tài liệu cho cổ đông và hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định pháp luật.**	
8	**Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**	**2. Tất cả các cổ phần niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và Sở giao dịch chứng khoán.** **3. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần ngay sau khi những thông tin về cổ đông việc chuyển nhượng cổ phần được đăng ký trong Sổ đăng ký cổ đông hoặc vào ngày thực hiện bút toán ghi sổ trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSDC. Chỉ các cổ đông có tên trong Sổ đăng ký cổ đông mới được coi là cổ đông hợp pháp của Công ty.**	
9	**Điều 11. Quyền của cổ đông**		

	1.d Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120***, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp*** và quy định khác của pháp luật có liên quan 1.e Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong ***danh sách*** cổ đông ***có quyền biểu quyết***; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình. 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông ***sở hữu từ 5%*** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: 2.a Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; 2.c ***Yêu cầu Ban kiểm soát*** kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	1.d Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 **Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần** và quy định khác của pháp luật có liên quan 1.e Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong **Sổ đăng ký** cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình. 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông **sở hữu từ năm phần trăm (5%)** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: 2.a Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; **Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.** 2.c **Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát** kiểm tra **và giải trình** từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; **3.c Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.** **4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền của mình với tư cách là một Cổ đông của Công ty theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi đại diện theo ủy quyền. Trong trường hợp Cổ đông là tổ chức không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả đại diện theo ủy quyền. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử đại diện theo ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:** **a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông;**	

		b. Số lượng đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sử hữu cổ phần tương ứng của mỗi đại diện theo ủy quyền; **c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng đại diện theo ủy quyền;** **d. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt được ủy quyền; và** **e. Họ, tên, và chữ ký của đại diện theo ủy quyền và Người đại diện theo pháp luật của Cổ đông đó. Trong trường hợp Cổ đông là tổ chức không có người đại diện hoặc người đại diện của Cổ đông là tổ chức không thực hiện được các công việc được ủy quyền thì Người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức đó có quyền đại diện cho Cổ đông là tổ chức đó thực hiện quyền của Cổ đông tổ chức đó.**	
10	**Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông** 3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.	3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. 6.e **Gửi phiếu biểu quyết bằng các phương tiện, hình thức khác đến Công ty.** 9. **Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các Cổ đông khác, đồng thời có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.**	
11	**Điều 13. Đại hội đồng cổ đông** 2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: 3.b Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập HĐQT, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. 4.a Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản	2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. **Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của Cổ đông tại cuộc họp; trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: 3.b Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị **(trường hợp công ty niêm yết)**, **thành viên không điều hành,** thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. 3.e **Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.** 4.a Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **ba mươi (30)** ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Hội đồng quản trị không điều**	

	trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.	**hành** hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.	
12	**Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: 1.a Thông qua định hướng phát triển của Công ty; 1.d Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; 1.h Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông Công ty; 2. Đại hội đồng cổ đông ***thường niên*** thảo luận và thông qua các vấn đề sau	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: 1.a Thông qua định hướng phát triển của Công ty; 1.d Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản **(trong một giao dịch hoặc trong nhiều giao dịch có liên quan)** có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; 1.h Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, **Người quản lý doanh nghiệp** gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông Công ty; 1.m **Phê duyệt việc ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng có lợi ích liên quan theo khoản 10 Điều 53 của Điều lệ này;** 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau … **f. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;** **g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;** **h. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;** **i. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;** **j. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;** **k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;** **l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;** **m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;** **n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản (trong một giao dịch hoặc trong nhiều giao dịch có liên quan) có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;** **o. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;** **q. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.** **3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề quy định tại điểm a, b, c, d, e, f khoản 2 điều này và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.** **5. Các nội dung đã được thông qua tại các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp**	

		gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện. **6. Đại hội đồng cổ đông, bằng toàn quyền của mình, có thể quyết định bất kỳ vấn đề nào trong thẩm quyền và quyền hạn của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc. Nếu Đại hội đồng cổ đông quyết định như vậy thì Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc, tùy từng trường hợp, sẽ được coi là đã quyết định theo cùng cách mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết định và, nếu Công ty có yêu cầu, sẽ ban hành các quyết định của chính mình để xác nhận lại quyết định mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.**	
13	**Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông** 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).	2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên Cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp **trước khi vào phòng họp; hoặc văn bản ủy quyền có thể được Cổ đông gửi tới Công ty hoặc tại địa điểm nêu ra tại thông báo triệu tập cuộc họp chậm nhất 48 giờ trước khi tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**.Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).	
14	**Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông** 2. Danh sách cổ đông: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ***được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông***, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc	2. Danh sách Cổ đông: **Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty.** Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng **nhận căn cước**, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký Cổ đông của từng Cổ đông. 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông **được gửi bằng thư điện tử (email), và/hoặc qua các doanh nghiệp chuyển phát có bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của Cổ đông đã đăng ký và/hoặc các hình thức khác đảm bảo đến được Cổ đông. Trường hợp Công ty gửi giấy mời họp bằng gửi thư điện tử (email) thì địa chỉ thư điện tử của cô đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi VSDC, hoặc địa chỉ thư điện tử do Cổ đông đăng ký với Công ty**. Đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông	

	cuộc họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:	trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:	
15	**Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.	2. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của Cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. **Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;** **Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.** 12. **Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để Cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020.**	
16	**Điều 20. Hình thức Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** 2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: 2.e Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: 2.e Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; 2.h **Các nội dung khác thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này và theo quy định pháp luật.**	

17	**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua** 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông ***dự họp*** tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: 1.d Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu ***từ 51%*** trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông ***dự họp*** tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ **sáu mươi lăm phần trăm** (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp** tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: 1.d Dự án đầu tư hoặc bán tài sản **(thông qua một hay nhiều giao dịch có liên quan)** có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; 1.g **Các nội dung khác thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này và theo quy định pháp luật.** 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu từ **năm mươi lăm phần trăm (55%)** trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp** tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. **3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.** **4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.**	
18	**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu ***bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.*** 5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu từ ***51%*** trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. **Trường hợp Công ty đăng tải kết quả kiểm phiếu** trên trang thông tin điện tử của Công ty **thì phải thực hiện trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu**; 5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản nếu được số Cổ đông sở hữu từ **năm mươi lăm phần trăm (55%)** trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	

	có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.		
19	**Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** ***2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.***	**2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết dưới đây có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị như sau:** **2.a Từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cừ viên;** **2.b Từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết để cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên.** **2.c Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử tối da 03 (ba) ứng cử viên;** **2.d Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cứ viên;** **2.e Từ 50% đên dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 05 (năm) ứng cứ viên;** **2.f Từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền để cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên;** **2.g Từ 70% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên.**	
20	**Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị ***của công ty đại chúng*** phải đảm bảo tối thiểu ***1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.*** Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu **Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên.** **Trường hợp công ty niêm yết, số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải đảm bảo quy định sau:** **3.a Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;** **3.b Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;** **3.c Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên**. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	
21	**Điều 28. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**	**Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị; và quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**	

	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1.c Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác. 2. Thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1.c Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị **hoặc Hội đồng thành viên** tại tại tối đa năm (05) công ty khác. 2. **Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty.** 3. Thành viên độc lập HĐQT **(trường hợp công ty niêm yết)** phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: **4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị** **4.a Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.** **4.b Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:** **4.b.1 Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Cổ đông và của Công ty;** **4.b.2 Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;** **4.b.3 Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;** **4.b.4 Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật;** **4.b.5 Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.** **5. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập (trường hợp công ty niêm yết) phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.**	
22	**Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** 2. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây: 2.a Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. 2.f Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Luật doanh nghiệp.	2. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây: 2.a Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; **Cụ thể, Hội đồng quản trị tổ chức soạn thảo kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty trước ngày 31/12 của năm liền trước hoặc ngày 31/1 của năm đó**. **2.b Định hướng, quyết định chiến lược và các khung chính sách về phát triển bền vững, chuyển đổi số, và quy chế quản trị rủi ro phù hợp với bối cảnh phát triển của Công ty.** 2.f Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 **và khoản 2** Điều 133 của Luật doanh nghiệp.	

	2.h Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 14 và Điều 44 Điều lệ này.	2.i Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác **(*bao gồm cả các hợp đồng có liên quan đến nhau*)** có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch **thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông** quy định tại Điều 14 và Điều 44 Điều lệ này **và theo quy định pháp luật**. ***Để cho rõ ràng, quy định này áp dụng với cả các hợp đồng đã ký và các hợp đồng đang được thực hiện mà có tổng giá trị tăng theo thời gian và tổng giá trị này bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và việc ký phụ lục hợp đồng, sửa đổi hợp đồng mà có tổng giá trị toàn bộ hợp đồng bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Việc tạo lập đơn hàng, đơn đặt hàng mới của hợp đồng đã ký được coi là ký phụ lục hợp đồng, chịu điều chỉnh của quy định trong khoản này*;**	
	2.i Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; 2.k Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập ***công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện*** và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; 2.p Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là ***về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính.***	2.j Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Ban Tổng Giám đốc, **Người phụ trách quản trị công ty** và Kế toán trưởng, **các thành viên trong các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị** và Người quản lý quan trọng khác; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những Người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; 2.l Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập **công ty con và Đơn vị phụ thuộc** và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác. **2.q Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;** 2.r **Hoạt động kinh doanh cốt lõi: theo tiêu chí và do Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn: việc mở rộng hoặc thu hẹp hoạt động kinh doanh cốt lõi; thay đổi mô hình, phương thức hoạt động;** **2.s Lương thưởng, thù lao, chi phí của Tiểu ban;** 2.t Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, **Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty**. **5. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ không phải chịu trách nhiệm liên đới đối với bất kỳ hành động hay trách nhiệm nào của bất kỳ Người quản lý doanh nghiệp nào chỉ vì lý do đơn thuần là Người quản lý doanh nghiệp đó đã được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc chỉ định, và/hoặc được thành viên Hội đồng quản trị đó đề cử hoặc chỉ định, và/hoặc Người quản lý doanh nghiệp đó là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị.** 6. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là:	

		6.a Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; **6.b Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 30 Điều lệ này;** **6.c Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;** **6.d Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên Vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những Người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;** **6.e Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (đối với công ty niêm yết).** **6.f Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);** **6.g Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;** **6.h Kết quả giám sát đối với Người điều hành khác;** **6.i Các kế hoạch trong tương lai.** **7. Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn có các trách nhiệm sau:** **7.a Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động của Công ty.** **7.b Đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.** **7.c Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.** **7.d Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.** **7.e Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.** **7.f Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định này 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ ban ngành ngày 31/12/2020.** **7.g Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty và Người quản lý khác của Công ty.** **7.h Thực hiện chi trả cổ tức cho Cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.**	

23	**Điều 30. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị** 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng giám đốc và các Người quản lý khác** 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị**, trả lương, thưởng cho Tổng giám đốc và Người quản lý khác** theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. **3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.** 4. Thù lao của từng **thành viên Hội đồng quản trị, tiểu ban Hội đồng quản trị, tiền lương của Tổng giám đốc và Người quản lý khác** được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. **5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị;**	
24	**Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị** 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: 3.d Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: **3.b Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;** **3.e Quyết định việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo Điều lệ này trong những trường hợp xét thấy không cần thiết triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường. Phê duyệt hình thức và nội dung Phiếu biểu quyết.** 3.f Giám sát **và đôn đốc** quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị **và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)**; **3.h Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng giám đốc.** **3.i Thay mặt Hội đồng quản trị ký các quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị sau khi đã có sự thống nhất *<u>của trên 50%</u>* tổng số các thành viên Hội đồng quản trị (thể hiện trực tiếp bằng việc thông qua Nghị quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản) đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;**	

	6. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:	**3.j Phân công các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng quản trị Công ty; Theo đõi, đôn đốc các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản trị Công ty; Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các tiểu ban (nếu có) và hội đồng của Hội đồng quản trị tối thiểu 01 năm một lần, xác nhận với Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá đạt yêu cầu của Hội đồng quản trị trước khi tái bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm;** **3.k Thực hiện chức năng Người đại diện theo pháp luật của Công ty để ký kết, thực hiện các giao dịch, hợp đồng, thỏa thuận, công việc mà Chủ tịch Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ là Người đại diện theo pháp luật thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;** 6. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây: **6.f Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.** **7. Trong trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền theo vụ việc hoặc ủy quyền thường xuyên hoặc phân cấp cho (các) thành viên Hội đồng quản trị khác quản trị ký các văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị và thực hiện một số các quyền hạn, trách nhiệm và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Các) thành viên Hội đồng quản trị khác được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thực hiện các công việc được ủy quyền.**	
25	**Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị** 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: 4.a Có đề nghị của Ban kiểm soát;	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: 4.a Có đề nghị của Ban kiểm soát **hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị (trường hợp công ty niêm yết)**; 4.c Có đề nghị của ít nhất **02 thành viên** của Hội đồng quản trị;	

	4.c Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;	**4.d Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.** **4.e Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.**	
	7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;	7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên, **Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị** như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;	
	9.d Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được ***đa số*** thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	9.d Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua **khi có trên 50% tổng số thành viên dự họp tán thành**; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	
	11. Biểu quyết 11.a Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết;	11. Biểu quyết 11.a Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết; **Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;**	
	12. Thành viên của Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	12. Thành viên của Ban kiểm soát, **Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị** có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	
	14. Biểu quyết ***đa số***: HĐQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của ***đa số*** thành viên HĐQT có mặt ***(trên 50%)***. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của **Chủ tịch** sẽ là lá phiếu quyết định.	14. Biểu quyết: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của **đa số** thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của **Chủ tịch Hội đồng quản trị** sẽ là lá phiếu quyết định.	
		16. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản: Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo các thủ tục sau: **16.a Gửi Phiếu lấy ý kiến kèm theo các tài liệu liên quan, dự lhảo Nghị quyết cho các thành viên Hội đồng quản trị;** **16.b Các thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị và gửi lại phiếu lấy ý kiến đã được trả lời theo thời hạn ghi trong Phiếu lấy ý kiến;**	

		16.c Chủ tịch Hội đồng quản trị cử ra Ban kiểm phiếu để kiểm tra kết quả biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị và lập ra Biên bản kiểm phiếu; **16.d Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị về các vấn đề đã được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua. Nghị quyết Hội đồng quản trị bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.**	
26	**Điều 33. Biên bản họp Hội đồng quản trị** 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực	1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. **Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.** 4. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự **và đồng ý thông qua biên bản** họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. **Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.** **7. Nội dung được trên 50% tổng số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua**.	
27	**Điều 34. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị** 1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc, Người quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. 2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.	1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc, Người quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp **và giải trình** các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.	
28	**Điều 35. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị** 4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: 4.a Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng	~~**4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:**~~ ~~**4.a Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;**~~	

	quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; 4.b Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.	~~**4.b Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.**~~	
29	**Điều 36. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị** 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. **Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị (trường hợp công ty niêm yết)/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.** Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định **và chỉ đạo** của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	
30	**Điều 37. Người phụ trách quản trị Công ty** 1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.	1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. **Hoạt động của Người phụ trách quản trị Công ty phải theo quy định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.** 2. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau: **2.j Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về kết quả công việc của mình;**	
31	**Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc** 1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị ***hoặc một người khác*** làm Tổng giám đốc và sẽ ký Hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến tuyển dụng. 3. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.	1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị **hoặc thuê một người khác** làm Tổng giám đốc và sẽ ký Hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến tuyển dụng. 3. Tổng giám đốc là Người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao**. Tổng giám Đốc phải luôn luôn hành động theo chiều hướng tốt và quan sát lợi ích của Công ty trong việc đưa ra các quyết định về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty. Tổng Giám đốc phải báo cáo cho Hội đồng quản trị trên cơ sở thường xuyên về bất kỳ vấn đề hoạt động gặp phải bởi Công ty và thực hiện theo các hướng dẫn được đưa ra để giải quyết bất kỳ vấn đề hoạt động đó.** 4. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: **4.d Tổng Giám đốc không được là Người có liên quan của Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và Công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và Công ty mẹ.**	

	5. Tổng giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau: 5.a Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty ***theo phân cấp*** của Hội đồng Quản trị;	5. Tổng giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau: 5.a Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty **bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất. Hội đồng quản trị có quyền ban hành quy chế quản lý nội bộ về công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng giám đốc để phân cấp thẩm quyền cho phù hợp.** **5.b Điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị phê duyệt về Định hướng phát triển, Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. Nếu có mâu thuẫn giữa Định hướng phát triển, Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty đã được phê duyệt và các Nghị quyết khác của Hội đồng đồng quản trị, thì phải ưu tiên thực thi theo Định hướng phát triển, Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty đã được phê duyệt;"**. **5.c Được quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp bất khả kháng, khẩn cấp (như thiên tai, hỏa hoạn hay sự cố) nếu có rủi ro liên quan đến tính mạng, sức khỏe con người hoặc thiệt hại đến 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo trong vòng 24 giờ cho Hội đồng quản trị để giải quyết tiếp;**	
	5.b Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;	5.d Tổ chức thực hiện **và tuân thủ** các nghị quyết**, quyết định** của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, **đảm bảo thực hiện ý kiến chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị;**	
	5.d Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;	5.f Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; **và thực hiện thẩm quyền ban hành các văn bản quản lý nội bộ theo phân cấp tại quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành; ban hành quy định quản lý nội bộ để vận hành hệ thống tổ chức điều hành của Công ty phù hợp với các quy chế và phạm vi phân cấp do Hội đồng quản trị quy định;**	
	5.e Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty ***theo phân cấp*** của Hội đồng quản trị;	5.g Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, **trừ các chức danh thuộc thẩm quyền** của Hội đồng quản trị; **5.j Kiến nghị số lượng và Người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với Người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;**	
	5.i Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Hội đồng quản trị.	5.p Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, **quyết định** của Hội đồng quản trị.	
	6. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt	6. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký, **thư bổ nhiệm** với Công ty và nghị quyết, **quyết định** của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định	

	hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty. 7. Tư cách Tổng giám đốc của Công ty không còn trong các trường hợp sau: 7.a Bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, **cách chức,** chấm dứt hợp đồng. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trường hợp này không tính phiếu biểu quyết của chính Tổng giám đốc) và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế; ***7.d Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án;***	này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty. 7. Tư cách Tổng giám đốc của Công ty không còn trong các trường hợp sau: 7.a Bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trường hợp này không tính phiếu biểu quyết của chính Tổng giám đốc) và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế; ~~**7.d Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án;**~~	
32	**Điều 41. Trách nhiệm của Người quản lý Công ty** 1.a Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**;**	**Điều 41. Trách nhiệm của Người quản lý** 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác có các trách nhiệm sau đây: 1.a Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của **Luật Chứng khoán,** Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông **và Hội đồng quản trị;** **2.** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ tiền thiệt hại cho Công ty và bên thứ ba **theo quy định của pháp luật và, nếu áp dụng, Điều Lệ này.** **3. Mặc dù có Điều 41.1 và 41.2,** **3.a Các hành động của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác đương nhiên được coi là đã được thực hiện cẩn trọng, trung thực, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và trung thành với lợi ích của Công ty trừ khi được chứng minh khác đi bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật một cách rõ ràng;** **3.b Một hành động sẽ chỉ bị coi là có mục đích tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức cá nhân khác nếu như hành động đó gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty;** **3.c Cổ đông Công ty sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hành động hay trách nhiệm nào của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác chỉ vì lý do là Người quản lý đó được Cổ đông này đề cử hoặc chỉ định, hoặc Người quản lý đó là người có liên quan của Cổ đông này; và** **3.d Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác theo Điều 41.1 chỉ áp dụng đối với cá nhân Người quản lý đó và không áp dụng đối với Cổ đông đã đề cử hoặc bổ nhiệm Người quản lý đó.**	

33	**Điều 42. Công khai các lợi ích liên quan** Việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây: 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ **với Công ty**, bao gồm: 5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được **đa số** thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.	**Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.** Việc công khai hóa lợi ích và Người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây: 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người quản lý khác của Công ty phải kê khai **cho Công ty** về các lợi ích liên quan của họ, bao gồm: 5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện **khi được trên 50% tổng thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận**; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.	
34	**Điều 43. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc** 1. Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu ít nhất (1%) số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm ***dân sự*** đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây: 3. Cổ đông, nhóm Cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.	1. Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu ít nhất **một phần trăm** (1%) **tổng** số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty **(nếu có ủy quyền của Công ty)** khởi kiện trách nhiệm **cá nhân, trách nhiệm liên đới** đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây: 3. Cổ đông, nhóm Cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện. **Cổ đông, nhóm Cổ đông phải duy trì điều kiện nêu tại Điều 43.1 trong suốt quá trình tố tụng**.	
35	**Điều 44. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận** 2. Hội đồng quản trị chấp thuận ***các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.*** Trong trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông qua các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.	2. **Các hợp đồng, giao dịch ở khoản 1 Điều này được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều 53 của Điều lệ này.** Trong trường hợp **thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị,** người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông qua các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.	

	3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch sau đây: ***3.a Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;*** ***3.b Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.*** Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về việc các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; ***hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.*** 4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết ***hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3*** Điều này, gây thiệt hại cho công ty; Người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.	Trường hợp **thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông,** người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về việc các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến của Cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, Cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; **hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.** 3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết **không đúng theo quy định tại** Điều này, gây thiệt hại cho Công ty; Người ký kết hợp đồng, giao dịch, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.	
36	**Điều 45** *(cũ)***. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**		
37	**Điều 49** *(cũ)***. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên kiểm soát**		
38	**Điều 48** *(mới cập nhật)***. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát** ***1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;*** ***2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.***		

	3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trng thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. ***4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này.*** ***5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.*** ***Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.*** ***6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.*** ***7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm trách nhiệm của người quản lý Công ty quy định tại Điều 41 của Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.*** ***8. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.*** ***9. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.*** ***Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.*** ***10. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan.***	**Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:**	

		1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. **2. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình.** **3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người quản lý khác.** **4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cổ đông.** **5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc) và Người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.** **6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.** **7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.** **8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.** **9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.** 17. Các thông tin và tài liệu **Ban Kiểm soát** được phép tiếp cận và thu thập được mô tả như sau:	
	*18. **Tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác.** Các thông tin và tài liệu được phép tiếp cận và thu thập được mô tả như sau:*		
39	**Điều 49. Cuộc họp Ban kiểm soát** 1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ***ít nhất là 2/3*** số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.	1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp **ít nhất là hai phần ba** (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.	
40	**Điều 53. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**	**4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.** **6. Khi tiến hành giao dịch với Người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết**	

	5. Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người ấy có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác. *Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, một hoặc nhiều thành viên BKS, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên HĐQT đó hoặc/và người điều hành đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:* *Đối với hợp đồng có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người quản lý khác hoặc thành viên HĐQT, thành viên BKS đã được báo cáo cho HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan; hoặc* *Đối với hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người quản lý khác hoặc thành viên HĐQT, hoặc thành viên BKS đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;*	**để ngăn ngừa Cổ đông và những Người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.** **7. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ đông là cá nhân và Người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân.** **8. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ đông là tổ chức và Người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân trừ trường hợp Cổ đông là Công ty con trong trường hợp Công ty con là công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015.** **9. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Người có liên quan của Cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp Công ty và tổ chức là Người có liên quan của Cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua nếu giá trị giao dịch từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc phải được Hội đồng quản trị thông qua nếu giá trị giao dịch dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đồng thời tổ chức là Người có liên quan không phải là Cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 9 Điều này.** **10. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:** **10.a Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người quản lý khác không phải là Cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác mà Công ty và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là Cổ đông của Công ty quy định tại khoản 9 Điều này) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;** **10.b Giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:** **- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và Người có liên quan của các đối tượng này;** **- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những Người có liên quan của họ;** **- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;**	

	Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.	**10.c. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ năm mươi mốt phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.** **11. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Hội đồng quản trị chấp thuận:** **11.a Các khoản vay hoặc bảo lãnh quy định tại điểm a Khoản 10 Điều này mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;** **11.b Hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b Khoản 10 Điều này có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;** **11.c Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản quy định tại điểm c Khoản 10 Điều này có giá trị bằng hoặc dưới mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.**	
41	**Điều 54. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường** 1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. 2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là các việc tụng kiện do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một Công ty, đối tác, liên doanh, hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật phát và không có sự phát hiện hay xác nhận	~~***1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.***~~ 2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố**, *điều tra*** đã, đang hoặc có thể được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính ***hay hình sự*** (mà không phải là các việc tụng kiện do Công ty thực hiện ~~***hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty)***~~ nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một Công ty, đối tác, liên doanh, hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện ~~***là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật phát và***~~ không có sự phát hiện hay xác nhận ***của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*** rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bao hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên. ***Công ty có thể tạm ứng trước các khoản bồi thường này cho người quản lý có liên quan nếu cần thiết.***	

	rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bao hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên. 3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, và người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau: 3.a Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty; 3.b Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khôn khổ pháp luật cho phép. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	***~~3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, và người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:~~*** ***~~3.a Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;~~*** ***~~3.b Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.~~*** ***~~Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khôn khổ pháp luật cho phép. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.~~***	
42	**Điều 55. Quyền tra cứu sổ sách** 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này ***có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó.*** Yêu cầu kiểm tra do phía đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có quyền kiểm tra Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác	**1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:** **1.a Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;** 1.b Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này **có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.** 1.c Yêu cầu kiểm tra do phía đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	

	của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật;		
43	**Điều 56. Công nhân viên và công đoàn** 1. Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi đối với người lao động khi được yêu cầu. 2. Tổng Giám đốc phải ***phối hợp*** với tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	1. Tổng giám đốc **phải lập kế hoạch** và báo cáo Hội đồng quản trị các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, **khen thưởng và kỷ luật** đối với người lao động **và Người điều hành Công ty** khi được yêu cầu. 2. Tổng giám đốc phải **lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty** với tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành	
44	**Điều 57. Phân phối lợi nhuận** *(Điều 59 (cũ) về Phân phối lợi nhuận và Điều 60 (cũ) về Cổ tức được nhập lại thành Điều 57 (mới) về Phân phối lợi nhuận)* 3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.	5. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. **Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.** 8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.	
45	**Điều 59. Năm tài chính** Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày ***đầu tiên của tháng một*** hàng năm và kết thúc vào ngày ***thứ*** 31 ***của*** tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày ***thứ*** 31 ***của*** tháng 12 ***ngay sau ngày*** cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày **01 tháng 01** hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 **của năm** cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.	
46	**Điều 63. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng** 1. Công ty phải thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.	1. Công ty phải thực hiện công bố thông tin **đầy đủ, chính xác và kịp thời theo** định kỳ và bất thường theo quy định của Luật Chứng khoán, **quy chế của Sở giao dịch chứng khoán** và các văn bản pháp luật có liên quan. **2. Cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán nhằm đảm bảo Cổ đông và công chúng đầu tư được tiếp cận một cách công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin phải tõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu nhầm cho Cổ đông và công chúng đầu tư.**	

47	**Điều 65. Dấu của doanh nghiệp** 1. ***Công ty chỉ có một con dấu doanh nghiệp.*** 2. Con dấu công ty được thể hiện là hình hình tròn, mực sử dụng màu đỏ và có nội dung theo quy định của pháp luật. 3. Con dấu được đặt tại trụ sở chính của Công ty và phải được quản lý chặt chẽ. 4. ***Trách nhiệm quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu giao cho người đại diện theo pháp luật của công ty***.	1. **Dấu của Công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu (số lượng 01 con dấu) hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.** Con dấu Công ty, **chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có)** được thể hiện là hình hình tròn, mực sử dụng màu đỏ và có nội dung theo quy định của pháp luật. 2. Con dấu được đặt tại trụ sở chính của Công ty**, trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có)** và phải được quản lý chặt chẽ. 3. **Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.**	
48	**Điều 66. Bảo mật** Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Hội đồng quản trị, thì không một thành viên nào của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người quản lý, cổ đông hoặc người có liên quan nào được phép tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan tới Công ty hoặc các hoạt động kinh doanh của Công ty ***mà thông tin đó không được phổ biến hoặc không dễ suy luận từ các thông tin đã được phổ biến rộng rãi, trừ khi người tiếp nhận thông tin thuộc một trong các trường hợp sau đây:*** ***1. Người đại diện/người quản lý phần vốn góp tại Công ty con.*** ***2. Các cổ đông theo như quy định tại Điều lệ này hoặc được quyết định của Đại hội đồng cổ đông.*** ***3. Người quản lý và nhân viên của Công ty hoặc các kiểm toán viên, tư vấn với lý do những người này cần biết thông tin để thực hiện công việc của mình trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Nhưng trong các trường hợp này, người tiếp nhận thông tin phải bảo mật các thông tin tiếp nhận và không tiết lộ cho bất cứ người nào khác.*** ***4. Các cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông là pháp nhân và/hoặc các nhà tư vấn và/hoặc nhà cung cấp dịch vụ của cổ đông, với điều kiện là những người này phải cam kết bằng văn bản sẽ bảo mật các thông tin tiếp nhận và không tiết lộ cho bất cứ người nào khác.*** ***5. Cho một số lượng nhất định các nhà đầu tư tiềm năng đang tìm kiếm cơ hội để mua, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất kỳ cổ phần nào trong Công ty, với điều kiện là những người này phải cam kết bằng văn bản sẽ bảo mật các thông tin tiếp nhận và không tiết lộ cho bất cứ người nào khác.*** ***6. Các nội dung được yêu cầu phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, quy định về giao dịch chứng khoán hoặc theo lệnh, yêu cầu, của một cơ quan tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.***	Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Hội đồng quản trị, thì không một thành viên nào của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý, **Người điều hành,** Cổ đông hoặc người có liên quan nào được phép tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan tới Công ty hoặc các hoạt động kinh doanh của Công ty **trừ các trường hợp cung cấp thông tin cho Cổ đông, người quản lý, Người điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán viên và các cá nhân, tổ chức khác tuân thủ theo quy định pháp luật và theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền.**	

	7. Cơ quan thuế theo yêu cầu hợp lý và nhằm mục đích phục vụ việc kê khai nộp thuế mà cổ đông liên quan.		
49	**Điều 69. Thanh lý** 1. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty. 3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau: 3.b Tiền lương ***và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên***;	1. Tối thiểu sáu (06) tháng **trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc** sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty. 3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau: 3.b Tiền lương, **trợ cấp thôi việc, bảo hiểm và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết**;	
50	**Điều 71. Điều lệ Công ty**	**3. Trong trường hợp có sự không thống nhất, các quy định bắt buộc của pháp luật Việt Nam/quy định của Sở giao dịch chứng khoán sẽ được ưu tiên áp dụng; các điều khoản liên quan của Điều lệ sẽ được áp dụng trong phạm vi tối đa mà pháp luật cho phép hoặc được coi là không có hiệu lực trong phạm vi xung đột, mà không ảnh hưởng đến các phần còn lại.**	